

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NĂM HỌC 2023 – 2024
(DỰ KIẾN)

CẦN THƠ, THÁNG 9 NĂM 2023

MỤC LỤC



	<i>Trang</i>
I. HỆ CHÍNH QUY	1
1. BÁC SĨ Y KHOA	1
2. BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN.....	22
3. BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT	34
4. BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG.....	45
5. DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC	57
6. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG	65
7. CỬ NHÂN HỘ SINH	75
8. CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG.....	84
9. CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC	93
10. CỬ NHÂN KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC	101
II. HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY	106
11. BÁC SỸ Y KHOA.....	106
12. BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN	117
13. BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG	125
14. DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC	132
15. CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG	138
16. CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC	143

QUY ĐỊNH VIẾT TẮT



- | | |
|-----------------------------|------------------------------|
| 1. YHCT: Y học cổ truyền | 9. GMHS: Gây mê hồi sức |
| 2. RHM: Răng hàm mặt | 10. CD: Cộng đồng |
| 3. YHDP: Y học dự phòng | 11. BV: Bệnh viện |
| 4. YTCC: Y tế công cộng | 12. ĐKTU: Đa khoa trung ương |
| 5. ĐD: Điều dưỡng | 13. ĐKTP: Đa khoa thành phố |
| 6. KTYH: Kỹ thuật y học | 14. PS: Phụ sản |
| 7. PHCN: Phục hồi chức năng | 15. TC: Tín chỉ |
| 8. TMH: Tai mũi họng | 16. SV: Sinh viên |

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.
- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H, I, K, M, N, Q, R, T, V

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K49: 235301A, 235301B, 235301C, 235301D, 235301E, 235301F, 235301G, 235301H, 235301I1 (Án Độ), 235301I2 (Án Độ)
- Năm thứ hai - K48: 225301A, 225301B, 225301C, 225301D, 225301E, 225301F, 225301G, 225301H, 225301I (Án Độ).
- Năm thứ ba - K47: 215301A, 215301B, 215301C, 215301D, 215301E, 215301F, 215301G, 215301H
- Năm thứ tư - K46: 205301A, 205301B, 205301C, 205301D, 205301E, 205301F, 205301G, 205301H
- Năm thứ năm - K45: 195301A, 195301B, 195301C, 195301D, 195301E, 195301F, 195301G, 195301H
- Năm thứ sáu - K44: 185301A, 185301B, 185301C, 185301D, 185301E, 185301F, 185301G, 185301H, 185301I, 185301K, 185301M, 185301N, 185301Q, 185301R, 185301T, 185301V

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2023–2029 – K49)****Tổng số SV (dự kiến): 870, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			4 lớp ABCD
2.	Hóa học	3	2	30	1	30	
3.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
	Tổng cộng	12	10	156	2	60	
1.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	4 lớp EFGH
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
3.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
5.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			
	Tổng cộng	12	8	126	4	150	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	4 lớp ABCD
2.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
3.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
	Tổng cộng	12	8	120	4	150	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			4 lớp EFGH
2.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	
3.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
	Tổng cộng	12	10	156	2	60	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý I	2	2	30			4 lớp ABCD
2.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
4.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	17	12	201	5	165	
1.	Mô phôi	3	2	30	1	30	4 lớp EFGH
2.	Hóa học	3	2	30	1	30	
3.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	17	12	195	4	105	

NĂM THỨ NHẤT (ẤN ĐỘ)
(Khóa 2023–2029 – K49)

Tổng số SV (dự kiến): 200, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tiếng Việt I	3	3	45			
2.	Tiếng Việt II	3	3	45			
3.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	60	
	Tổng cộng	12	9	135	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024 - 25/05/2024, nghỉ Tết từ 05/02/2024 đến 17/02/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
2.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
3.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
4.	Tiếng Việt III	2	2	30			
5.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	13	10	150	3	90	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, nghỉ hè từ ngày 22/07/2024 đến 23/08/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý I	2	2	30			
2.	Triết học Mác-lênin	3	3	45			
3.	Xác suất thống kê y học	2	2	30			
4.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
5.	Hoá học	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	13	11	165	2	60	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2022–2028 – K48)****Tổng số SV: 862, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	4 lớp ABCD
2.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	15	1	45	
	Tổng cộng	12	6	90	6	195	
1.	Sinh lý I	2	2	30			4 lớp EFGH
2.	Tâm lý – Đạo đức y học	2	2	30			
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
5.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	
	Tổng cộng	12	8	120	4	120	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập **buổi chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Nhóm lớp	Nhóm lớp
	A	B
04/12/2023 - 09/12/2023	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
11/12/2023 - 16/12/2023	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	C	D
18/12/2023 - 23/12/2023	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
25/12/2023 - 30/12/2023	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	4 lớp ABCD
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Hoá sinh	3	2	30	1	30	
5.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			
	Tổng cộng	11	7	150	4	120	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	4 lớp EFGH
2.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
3.	Hoá sinh	3	2	30	1	30	
4.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	15	1	45	
	Tổng cộng	13	7	105	6	195	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập **buổi chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Nhóm lớp	Nhóm lớp
	E	F
15/04/2024 – 21/03/2024	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
22/04/2024 - 28/04/2024	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	G	H
05/05/2024 - 12/05/2024	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
13/05/2024 - 19/05/2024	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			4 lớp ABCD
2.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	15	1	30	
3.	Nội cơ sở I	3	1	15	2	90	
4.	Nội cơ sở II	3	1	15	2	90	
	Tổng cộng	10	5	75	4	210	
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	4 lớp EFGH
2.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	
3.	Ngoại cơ sở I	3	1	15	2	90	
4.	Ngoại cơ sở II	3	1	15	2	90	
	Tổng cộng	11	5	105	6	240	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	AB	CD	EF	GH
24/06/2024-20/7/2024	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
<i>Nghỉ hè</i>				
05/08/2024-07/09/2024	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II

NĂM THỨ HAI (ẤN ĐỘ)
(Khóa 2022–2028 – K48)

Tổng số SV: 56, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
2.	Hoá sinh	3	2	30	1	30	
3.	Tiếng Việt III	2	2	30			
4.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	60	
5.	Tiền lâm sàng I	2	0	0	2	60	Nhóm 2
	Tổng cộng	13	7	105	6	120	

* **Ghi chú:** Nhóm 1 nghỉ từ ngày 15/10/2023 đến hết ngày 18/11/2023. Nhóm 2 sẽ học Tiền lâm sàng I vào khoảng thời gian trên.

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024 - 25/05/2024, nghỉ Tết từ 05/02/2024 đến 17/02/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	15	1	45	
2.	Tiền lâm sàng II	2	0	0	2	60	
3.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
4.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
5.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	13	7	105	6	195	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/06/2024 – 28/09/2024, nghỉ hè từ ngày 22/07/2024 đến 23/08/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xác suất thống kê y học	2	2	30			
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Tâm lý – Đạo đức y học	2	2	30			
4.	Nội cơ sở I	3	1	15	2	90	TT Lâm sàng
5.	Nội cơ sở II	3	1	15	2	90	TT Lâm sàng
	Tổng cộng	13	8	120	5	210	

NĂM THỨ BA**(Khóa 2021–2027 - K47)****Tổng số SV: 808, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	4 lớp ABCD
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			
3.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	
4.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
5.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	5	87	7	285	
1.	Dược lý	3	2	36	1	30	4 lớp EFGH
2.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
3.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
4.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	5	90	7	285	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

Thời gian \ Lớp	EF	GH	AB	CD
13/11/2023-23/12/2023	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
25/12/2023-13/01/2024	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	4 lớp ABCD
2.	Dược lý	3	2	36	1	30	
3.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	
4.	Phụ sản I, II	2	2	36			Lớp AB
5.	Ngoại bệnh lý I, II, III	3	3	54			Lớp CD
	Tổng cộng	11	9	192	2	60	
1.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	4 lớp EFGH
2.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	
3.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
4.	Nhi khoa I, II	2	2	36			Lớp EF
5.	Nội bệnh lý I, II, III, IV	4	4	72			Lớp GH
	Tổng cộng	9/10	9	159	2	60	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	36			4 lớp ABCD
2.	Ngoại bệnh lý I.1, II.1, III.1	3			3	135	2 lớp CD
3.	Phụ sản I, II	2	2	38			
4.	Ngoại bệnh lý I, II, III	3	3	54			2 lớp AB
5.	Phụ sản I, II	4			4	180	
	Tổng cộng	11	5	90	6	270	
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			4 lớp EFGH
2.	Nội bệnh lý I.1, II.1, III.1, IV.1	4			4	180	2 lớp GH
3.	Nhi khoa I, II	2	2	26			
4.	Nội bệnh lý I, II, III, IV	4	4	72			2 lớp EF
5.	Nhi khoa I, II	4			4	180	
	Tổng cộng	12/11	4/5	72/90	8/6	210	

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập vào các buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách.
- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.
- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.
- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (AB)	2 (CD)	3 (EF)	4 (GH)
05/08/2024-28/09/2024	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I,II,III	Nhi I-II	Nội bệnh lý I,II,III,IV

NĂM THỨ TƯ
(Khóa 2020–2026 – K46)

Tổng số SV: 894, số lớp SV chuyên ngành: 8

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý I,II,III,IV	4	4	72			Y-AB
2.	Ngoại bệnh lý I.1,II.1,III.1	3			3	135	
3.	Nhi khoa I, II	2	2	36			Y-CD
4.	Phụ sản I,II	4			4	180	
5.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Y-ABCD
6.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
7.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	
	Tổng cộng	11	4	72	7	285	
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Y-EFGH
2.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	
3.	Nội bệnh lý I.1,II.1,III.1,IV.1	4			4	180	Y-EF
4.	Phụ sản I,II	2	2	36			
5.	Ngoại bệnh lý I,II,III	3	3	54			Y-GH
6.	Nhi khoa I, II	4			4	180	
	Tổng cộng	8	6	108	2	60	

Ghi chú:

Thực tập 8 tuần, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng. Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách.

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (AB)	2 (CD)	3 (EF)	4 (GH)
11/12/2023 – 03/02/2024	Ngoại bệnh lý I.1,II.1,III.1	Phụ sản I-II	Nội bệnh lý I.1,II.1,III.1,IV.1	Nhi I-II

Học kỳ 2: 18 tuần (07/02/2024 – 28/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Y-ABCD
2.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			
3.	Pháp Y	1	1	18			
4.	Nội bệnh lý I.1,II.1,III.1,IV.1	4			4	180	Y-AB
5.	Nhi khoa I, II	2	2	36			
6.	Nhi khoa I, II	4			4	180	Y-CD
7.	Nội bệnh lý I,II,III,IV	4	4	72			
	Tổng cộng	9	5	90	4	180	
1.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Y-EFGH
2.	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	2	1	18	1	45	
3.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	
4.	Phụ sản I,II	4			4	180	Y-EF
5.	Ngoại bệnh lý I,II,III	3	3	54			
6.	Phụ sản I,II	2	2	36			Y-GH
7.	Ngoại bệnh lý I.1,II.1,III.1	3			3	135	
	Tổng cộng	11	5	108	6	270	

Ghi chú:

Thực tập cộng đồng I tại cộng đồng theo kế hoạch của phòng Đào tạo đại học và của khoa Y tế công cộng sau khi sinh viên hoàn tất đăng ký học phần.

Địa điểm và hướng dẫn thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi giống với học kỳ 1.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	AB	CD	EF	GH
18/03/2024 – 11/05/2024	Nội bệnh lý I.1,II.1,III.1,IV.1	Nhi khoa I, II	Phụ sản I,II	Ngoại bệnh lý I.1,II.1,III.1

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nhi khoa I-II	4			4	180	Y-AB
2.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
3.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
4.	Lao	2	1	18	1	45	Y-CD
5.	Da liễu	2	1	18	1	45	
6.	Nội bệnh lý I.1,II.1,III.1,IV.1	4			4	180	
1.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Y-EF
2.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	
3.	Ngoại bệnh lý I.1,II.1,III.1	3			3	135	
4.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	45	Y-GH
5.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	
6.	Phụ sản I,II	4			4	180	
	Tổng cộng	8	2	36	6	270	

Ghi chú:

Địa điểm và hướng dẫn thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi giống với học kỳ 1.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	AB	CD	EF	GH
05/08/2024 – 28/09/2024	Nhi khoa I-II	Nội bệnh lý I.1,II.1,III.1,IV.1	Ngoại bệnh lý I.1,II.1,III.1	Phụ sản I-II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2019–2025 – K45)****Tổng số SV: 898, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	4 lớp ABCD, chỉ học một số học phần
2.	Nội bệnh lý III	1	1	18			
3.	Nội bệnh lý IV	1	1	18			
4.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	
5.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	
7.	Mắt	2	1	18	1	45	
8.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	
9.	Nhi khoa I	2			2	90	Y-C
10.	Nhi khoa II	2			2	90	
	Tổng cộng	10	3	54	6	270	
1.	Phụ sản I	2			2	90	2 lớp EF
2.	Phụ sản II	2			2	90	
3.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	
4.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
5.	Nội bệnh lý I	2			2	90	2 lớp GH
6.	Nội bệnh lý II	2			2	90	
7.	Lao	2	1	18	1	45	
8.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	
9.	Tai mũi họng	2	1	18	1	30	8 lớp IKMNQRTV
10.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	10	3	54	7	300	

Ghi chú:

Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa:

- Thực tập Răng Hàm mặt tại BV Mắt-RHM Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.

- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.

- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.

- Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.

- Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ.

- Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.

- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ.

Lịch thực hành cụ thể sẽ được thông báo trên hệ thống phần mềm quản trị sau khi sinh viên đăng ký học phần.

Lớp	C	EF	GH
16/10/2023 – 15/12/2023	Nhi khoa I-II	Phụ sản I-II	Nội bệnh lý I-II

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phục hồi chức năng	2	1	15	1	45	4 lớp ABCD
2.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
3.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
4.	Y học gia đình	2	1	18	1	45	
5.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	
6.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	13	7	117	6	255	
1.	Da liễu	2	1	18	1	45	4 lớp EFGH
2.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
3.	Mắt	2	1	18	1	45	
4.	Răng hàm mặt	2	1	18	1	45	
5.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	
6.	Y học đối phó với thảm họa	1	1	18			
	Tổng cộng	12	6	108	6	300	

Ghi chú:

Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa:

- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
- Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ.

- Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.

- Thực tập Nội bệnh lý IV các buổi sáng và chiều thứ 2,4,6 tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường, BV Huyết học và truyền máu Cần Thơ.

Lịch thực hành cụ thể sẽ được thông báo trên hệ thống phần mềm quản trị sau khi sinh viên đăng ký học phần.

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	
2.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	45			
3.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	4 lớp ABCD
4.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	
1.	Truyền nhiễm	3	1	18	2	90	4 lớp EFGH
2.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	5	99	6	210	

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý IV, Phụ sản III, Nhi khoa III các buổi sáng và chiều thứ 2,4,6 do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách. Sinh viên thực tập tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường, BV Nhi đồng Cần Thơ, BV Huyết học và truyền máu Cần Thơ.

- Thực tập cộng đồng II do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập. Lịch cụ thể sẽ cập nhật và thông báo sau khi sinh viên đăng ký học phần.

*** Chú ý:**

Sinh viên đăng ký học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn, trừ các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải được đăng ký bởi sở Y tế hoặc sở Nội vụ tỉnh. Riêng Sinh viên Y khoa chuyên ngành Hiếm sẽ học theo định hướng cơ bản chuyên khoa theo ngành Hiếm đã trúng tuyển. Trường hợp có nhiều sinh viên chọn một chuyên khoa (vượt tỷ lệ nhóm 4/6 giữa 2 nhóm chuyên khoa) thì Trường sẽ cắt lại để đảm bảo đạt tỷ lệ tối đa giữa 2 nhóm chuyên khoa là 4/6. Điểm nhóm các học phần thuộc chuyên khoa đã chọn sẽ dùng để xét và cắt chọn danh sách.

Đối với sinh viên Y khoa chuyên ngành Hiếm sẽ học theo định hướng cơ bản chuyên khoa theo ngành Hiếm đã trúng tuyển.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2018–2024 - K44)****Tổng số SV: 1072, số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Các lớp đăng ký học phần còn lại chưa học.
2.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	
3.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	
4.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	
5.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			
Tổng cộng		8	4	62	4	180	

Ghi chú:

Sinh viên thực tập **buổi sáng và chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách.

Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường.

Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ.

Lịch thực hành cụ thể sẽ được thông báo trên hệ thống phần mềm quản trị sau khi sinh viên đăng ký học phần.

Học kỳ 2: 19 tuần (19/02/2024 - 15/06/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	7			7	315	
2.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	7			7	315	
3.	Chuyên đề/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
4.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
	Tổng cộng	18	2	30	16	630	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:

- Đợt 1 (07/02/2024 đến 02/04/2024): chia 2 nhóm thực tập tại Cần Thơ và tại Tỉnh.
- Đợt 2 (04/04/2024 đến 28/05/2024): 2 nhóm xoay vòng lại thực tập tại Tỉnh và Cần Thơ.

Riêng các sinh viên chuyên ngành Hiếm sẽ thực tập 8 tuần chuyên khoa ngành Hiếm, thực tập tại các BV địa bàn TP.Cần Thơ và 8 tuần thực tập Nội-Nhi (đối với các chuyên khoa Lao, Phong, Tâm thần) hoặc Ngoại-Sản (đối với chuyên khoa Giải phẫu bệnh, Pháp y) tại Tỉnh.

Thực tập tại tuyến tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên. Nếu số lượng sinh viên thực tập tại một tỉnh quá nhiều, hoặc bệnh viện tỉnh không đủ điều kiện tiếp nhận sinh viên thì trường sẽ điều chỉnh dựa trên nguyên tắc chuyển sang tỉnh gần nhất với tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên.

LỊCH THỰC TẬP ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN

Thời gian	Thực tập tại CT				Thực tập tại Tỉnh			
	1	2	3	4	5	6	7	8
<i>Nhóm</i>								
05/02/2024–02/03/2024	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
04/03/2024– 30/03/2024	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại
<i>Nhóm</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
01/04/2024–27/04/2024	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
29/04/2024–25/05/2024	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại

Thi thực hành Nội, Ngoại, Sản, Nhi trong tuần cuối của vòng thực tập tại Cần Thơ.

Thực hành chuyên khoa Hiếm tại Cần Thơ cũng theo lịch trên, cùng thời gian đi Sản/Nhi của chuyên khoa không phải Hiếm.

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy tối thiểu 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2 TC).

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) bao gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Nội, Ngoại, Sản, Nhi

Tất cả các SV dự thi lâm sàng tổng hợp (2 TC): bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sinh viên đã đăng ký.

- + Ngày thi (Dự kiến): 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trong các trường hợp đặc biệt, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp nhận SV tại các cơ sở thực hành, trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế.



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
CẦN THƠ
★ Nguyễn Trung Kiên

2. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: YHCT1, YHCT2, YHCT3, YHCT4, YHCT5, YHCT6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K49: 235308A, 235308B

- Năm thứ hai - K48: 225308A

- Năm thứ ba - K47: 215308A

- Năm thứ tư - K46: 205308A

- Năm thứ năm - K45: 195308A

- Năm thứ sáu - K44: 185308A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2023–2029 – K49)****Tổng số SV dự kiến: 160, số lớp SV chuyên ngành: 2****Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	11	7	120	4	150	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
2.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
3.	Trung văn cơ bản	3	3	45			
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	12	10	150	2	60	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Hóa học	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	17	12	180	5	120	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2022–2028 – K48)****Tổng số SV: 128, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý I	2	2	30			
2.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
3.	Lý luận cơ bản YHCT I	3	3	45			
4.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	
5.	Xác suất thống kê y học	2	2	30			
	Tổng cộng	12	10	156	1	30	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
2.	Dân số, truyền thông và giáo dục SK	2	2	36			
3.	Lý luận cơ bản YHCT II	2	2	36			
4.	Trung văn chuyên ngành	3	3	45			
5.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
	Tổng cộng	11	11	177			

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
4.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	13	7	114	6	195	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	12/08/2024-18/08/2024	19/08/2024-25/08/2024
YHCT	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

NĂM THỨ BA

(Khóa 2021–2027 – K47)

Tổng số SV: 60, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe	2	2	36			
2.	Thực vật dược	2	1	15	1	30	
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			
4.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
5.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	6	105	5	210	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I:

- Thực tập Nội cơ sở I tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ, BV Quân Y 121.

- Thực tập Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường, BV Quân Y 121.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	13/11/2023 – 09/12/2023	11/12/2023 – 06/01/2024
Nhóm 1	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
Nhóm 2	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
2.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
3.	Y học cổ truyền cơ sở	3	1	18	2	90	
4.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	
	Tổng cộng	10	3	54	7	315	

Ghi chú:

Thực tập cộng đồng I cả ngày do khoa YTCC phụ trách, lịch cụ thể sẽ thông báo sau theo kết quả đăng ký học phần của sinh viên.

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Quân Y 121.

Thực tập Y học cổ truyền cơ sở tại BV YHCT Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
26/02/2024 – 24/03/2024	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II
25/03/2024 – 21/04/2024	Nội cơ sở II	Y học cổ truyền cơ sở
22/04/2024 – 19/05/2024	Y học cổ truyền cơ sở	Ngoại cơ sở II

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
2.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
3.	Dược lý	3	2	36	1	30	
4.	Nội bệnh lý YHHD I	3	2	30	1	45	
	Tổng cộng	10	6	102	4	135	

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý YHHD I tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Quân Y 121.

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
05/08/2024 – 18/08/2024	Nội bệnh lý YHHD I	-
19/08/2024 – 01/09/2024	-	Nội bệnh lý YHHD I

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV: 79, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	2	2	30			
2.	Phụ sản YHHĐ	4	2	30	2	90	
3.	Nội bệnh lý YHHĐ I	1			1	45	
4.	Thuốc YHCT I	3	2	30	1	30	
5.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	30			
Tổng cộng		12	8	108	4	240	

Ghi chú:

Thực tập Phụ sản YHHĐ BV Phụ sản Cần Thơ.

Thực tập Nội bệnh lý YHHĐ tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
30/10/2023 – 25/11/2023	Phụ sản YHHĐ	Nội bệnh lý YHHĐ
27/11/2023 – 23/12/2023	Nội bệnh lý YHHĐ	Phụ sản YHHĐ

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Thuốc YHCT II	3	2	15	1	30	
2.	Phương pháp điều trị không dùng thuốc	2	1	18	1	30	
3.	Ngoại bệnh lý YHHĐ	4	2	30	2	90	
4.	Nhi YHHĐ	4	2	30	2	90	
Tổng cộng		12	8	105	4	165	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Nội bệnh lý YHCT I tại BV YHCT Cần Thơ.

- Thực tập Nhi YHHĐ tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
04/03/2024 – 16/03/2024	Nhi YHHĐ	-
18/03/2024 – 30/03/2024		Nội bệnh lý YHCT I
01/04/2024 – 13/04/2024	Nội bệnh lý YHCT I	Nhi YHHĐ
15/04/2024 – 27/04/2024	-	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Châm cứu học I,II	4	2	36	2	60	
2.	Nội bệnh lý YHCT I	3	2	30	1	45	
3.	Phụ sản YHCT	2	1	15	1	45	
4.	Nội bệnh lý YHHĐ II	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	9	5	84	4	150	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập Nội bệnh lý YHHĐ II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ; Thực tập Phụ sản YHCT tại BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
05/08/2024 – 17/08/2024	Phụ sản YHCT	Nội bệnh lý YHHĐ II
19/08/2024 – 31/08/2024	Nội bệnh lý YHHĐ II	Nội bệnh lý YHCT I
02/09/2024 – 14/09/2024	Nội bệnh lý YHCT I	Phụ sản YHCT

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2019–2025 – K45)****Tổng số SV: 79, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý YHCT I	3	2	30	1	45	
2.	Phương tễ	3	2	30	1	45	
3.	Châm cứu học III	4	2	30	2	90	
4.	Ôn bệnh	1	1	15			
5.	Da liễu	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	13	8	123	5	225	

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý YHCT III, Phương tễ tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Châm cứu III tại BV YHCT Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV ĐKTU.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Lao	2	1	18	1	45	
2.	Đường lối CM của ĐCS VN	3	3	45			
3.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
4.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
5.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	11	7	117	4	180	

Ghi chú:

- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
 Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ.
 Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
 Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.
Lịch thực hành lâm sàng cụ thể sẽ được phòng Đào tạo đại học thông tin cụ thể đến bộ môn sau.

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Truyền nhiễm	2	1	18	1	45	
2.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	45	
3.	Bệnh học lão khoa YHCT	2	1	18	1	45	
4.	Chế biến dược liệu	2	1	15	1	45	
5.	Thực tập cộng đồng II (YHCT)	2			2	90	
	Tổng cộng	10	4	69	6	270	

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập Thực tập Chế biến dược liệu, Bệnh học lão khoa YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Bệnh học lão khoa YHCT tại BV YHCT Cần Thơ , BV ĐKTP Cần Thơ và BV ĐKTU.

Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ.

Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2018–2024 - K44)****Tổng số SV: 74, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Ngoại bệnh lý YHCT	3	1	15	2	90	
2.	Thương hàn luận	2	2	36			
3.	Bệnh học ngũ quan	2	1	18	1	45	
4.	Hồi sức cấp cứu	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	10	5	87	4	205	

Ghi chú:

- Thực tập Ngoại bệnh lý YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Bệnh học Ngũ quan tại BV Mắt-RHM, BV Tai Mũi Họng và BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Hồi sức cấp cứu tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.

Học kỳ 2: 21 tuần (22/01/2024-15/06/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nhi YHCT	2	1	15	1	45	
2.	Nội bệnh lý YHCT II	3	2	30	1	45	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa châm cứu	4	1	18	3	135	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>
4.	Dưỡng sinh – Xoa bóp	4	1	18	3	135	
5.	Chuyên đề/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
6.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
	Tổng cộng	17	7	84	10	270	

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập lâm sàng Nhi YHCT, Nội bệnh lý YHCT II tại BV YHCT Cần Thơ.
Thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn tại BV YHCT và BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
11/03/2024 – 13/03/2024	Nhi YHCT	Nội bệnh lý YHCT II
25/03/2024 – 06/04/2024	Nội bệnh lý YHCT II	Nhi YHCT
08/04/2024 – 18/05/2024	<i>Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn</i>	

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2TC).

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) bao gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Lý luận cơ bản YHCT, Nội bệnh lý YHCT, Ngoại bệnh lý YHCT – Sản phụ khoa YHCT, Nhi YHCT.

Lâm sàng tổng hợp (2 TC): bốc thăm chọn khoa thi lâm sàng.

- + Ngày thi: 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**1. Chương trình đào tạo**

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trong các trường hợp đặc biệt, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp nhận SV tại các cơ sở thực hành, trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế.



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
CẦN THƠ
Nguyễn Trung Kiên

3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: RHM1, RHM2, RHM3, RHM4, RHM5, RHM6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K49: 235302A, 235302B

- Năm thứ hai-K48: 225302A, 225302B

- Năm thứ ba-K47: 215302A

- Năm thứ tư-K46: 205302A

- Năm thứ năm-K45: 195302A

- Năm thứ sáu-K44: 185302A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2023–2029 – K49)****Tổng số SV dự kiến: 200, số lớp SV chuyên ngành: 2****Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
	Tổng cộng	11	8	120	3	120	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
3.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
4.	Hóa học	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	12	9	135	3	90	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	12	8	126	4	120	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2022–2028 – K48)****Tổng số SV: 155, số lớp SV chuyên ngành: 2****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	30			
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
4.	Sinh lý I	2	2	30			
5.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
6.	Vật liệu – thiết bị nha khoa	2	1	15	1	30	
Tổng cộng		13	10	150	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học miệng	2	1	15	1	30	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			
3.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
4.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
5.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	
Tổng cộng		11	6	108	5	150	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
3.	Giải phẫu răng	3	1	18	2	60	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	
Tổng cộng		13	6	102	7	225	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	12/08/2024-18/08/2024	19/08/2024-25/08/2024
YHCT	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA

(Khóa 2021–2027 - K47)

Tổng số SV: 153, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội cơ sở	2	1	18	1	45	
2.	Ngoại cơ sở	2	1	18	1	45	
3.	Mô phỏng lâm sàng	2	1	15	1	30	
4.	Giải phẫu răng	3	1	18	2	60	
5.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
Tổng cộng		12	6	99	6	210	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Quân Y 121 do bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	04/12/2023 – 16/12/2023	18/12/2023 – 30/12/2023
Nhóm 1	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
Nhóm 2	Ngoại cơ sở	Nội cơ sở

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu ứng dụng và PTTH hàm mặt	3	1	15	2	60	
2.	Sâu răng học	2	1	15	1	45	
3.	Mô phôi răng miệng	1	1	18			
4.	Bệnh học nội khoa	3	1	18	2	90	
5.	Bệnh học ngoại khoa	3	1	18	2	90	
Tổng cộng		12	5	84	7	285	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Nội tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Quân Y 121.

Thực tập Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Ung bướu.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
04/03/2024-31/03/2024	Bệnh học nội khoa	Bệnh học ngoại khoa
18/04/2024-14/05/2024	Bệnh học ngoại khoa	Bệnh học nội khoa

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
2.	Chẩn đoán hình ảnh nha khoa	2	1	18	1	30	
3.	Dược lý	3	2	36	1	30	
4.	Nhi khoa	2	1	18	1	45	
5.	Phụ sản	2	1	18	1	45	
6.	Nha Chu I	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	13	7	126	6	210	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

Thực tập lâm sàng Nhi khoa tại BV Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
19/08/2024-01/09/2024	Phụ sản	Nhi khoa
02/09/2024-15/09/2024	Nhi khoa	Phụ sản

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV: 130, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Bệnh học miệng – hàm mặt I	3	2	30	1	30	
2.	Chữa răng – nội nha I	2	1	15	1	45	
3.	Phục hình I	3	1	18	2	90	
4.	Phẫu thuật miệng I	2	1	15	1	30	
5.	Cẩn khớp học	3	2	30	1	45	
Tổng cộng		13	7	108	6	240	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Phục hình I tại Khoa (phòng thực tập và khu Lâm sàng 2).
- Thực tập Chữa răng – nội nha I tại Khoa RHM (phòng thực tập cơ bản và khu Lâm sàng 3).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	3
13/11/2023 – 25/11/2023	Chữa răng - nội nha I	Phục hình I
11/12/2023 – 23/12/2023	Phục hình I	Chữa răng - nội nha I

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
2.	Mắt	2	1	18	1	45	
3.	Da liễu	2	1	18	1	45	
4.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
5.	Chữa răng nội nha II	4	1	18	3	135	
Tổng cộng		12	5	90	7	315	

Ghi chú:

Chia 3 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng.

- Thực tập Mắt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

- Thực tập YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
19/02/2024-02/03/2024	Chữa răng nội nha II	Y học cổ truyền	Thần kinh
04/03/2024-16/03/2024		Mắt	Da liễu
23/03/2024-30/03/2024	Mắt	Chữa răng nội nha II	Y học cổ truyền
01/04/2024-13/04/2024	Da liễu		Mắt
15/04/2024-27/04/2024	Thần kinh	Da liễu	Chữa răng nội nha II
29/04/2024-11/05/2024	Y học cổ truyền	Thần kinh	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nha chu I	2	1	18	1	30	
2.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	
3.	Phẫu thuật miệng II	2	1	18	1	45	
4.	Phục hình II	2	1	18	1	45	
5.	Phục hình III	1	1	18			
	Tổng cộng	9	5	90	4	165	

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập luân phiên các buổi sáng do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
22/7/2024-02/8/2024	Nha chu I	Phục Hình II	Phẫu thuật miệng II	Tai mũi họng
05/08/2024-17/08/2024	Tai mũi họng	Phẫu thuật miệng II	Nha chu I	Phục Hình II
19/08/2024-31/08/2024	Phẫu thuật miệng II	Tai mũi họng	Phục Hình II	Nha chu I
02/09/2024-14/09/2024	Phục Hình II	Nha chu I	Tai mũi họng	Phẫu thuật miệng II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2019–2025 – K45)****Tổng số SV: 87, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nha chu II	2	1	18	1	45	
2.	Phục hình III	3	1	18	2	90	
3.	Nha khoa phục hồi tổng quát I	2			2	90	
4.	Răng trẻ em	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	10	3	54	7	315	

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập luân phiên các buổi **chiều** do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phẫu thuật hàm mặt	4	2	30	2	90	
2.	Nha khoa phục hồi tổng quát II	3			3	135	
3.	Nha công cộng	2	2	30			
4.	Điều trị loạn năng hệ thống nhai	1	1	18			
5.	Phục hình IV	3	1	18	2	90	
6.	Bệnh học miệng – hàm mặt II	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	15	7	114	8	360	

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập luân phiên các buổi **chiều** do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chỉnh hình răng mặt căn bản	3	2	36	1	30	
2.	Nha khoa cấy ghép	2	1	15	1	30	
3.	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật	4	1	18	3	135	
4.	Nha khoa hiện đại	1	1	18			
	Tổng cộng	10	5	87	5	195	

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập luân phiên các buổi **chiều** do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2018–2024 - K44)****Tổng số SV: 71, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phục hình V	2			2	90	
2.	Nha khoa dự phòng và phát triển	2	1	15	1	45	
3.	Nha khoa hiện đại	2			2	60	
	Tổng cộng	6	1	96	5	270	

Học kỳ 2: 21 tuần (22/01/2024-15/06/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Đào tạo thực địa và thực tập CD	2			2	90	
2.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			
3.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	6			6	270	
4.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
5.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
	Tổng cộng	14	4	60	10	420	

Chọn 1 trong 3 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn.

TT	Tên nhóm/Học phần	TC	LT	TT
	NHÓM 1: NHA KHOA DỰ PHÒNG			
1	Chỉnh nha răng mặt ứng dụng	4	1	3
2	Thực hành điều trị răng trẻ em	4	1	3
	NHÓM 2: NHA KHOA PHỤC HỒI			
1	Điều trị nội nha lại	4	1	3
2	Phục hình trên implant	4	1	3
	NHÓM 3: BỆNH LÝ - PHẪU THUẬT			
1	Phẫu thuật răng miệng	4	1	3
2	Phẫu thuật hàm mặt cơ bản	4	1	3

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2 TC).

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) gồm các nội dung: Bệnh học miệng – Hàm mặt I; Nha chu I; Giải phẫu răng; Cấn khớp học; Nha khoa công cộng; Chữa răng – Nội nha I,II; Phẫu thuật hàm mặt; Phẫu thuật miệng I,II; Nha khoa cấy ghép; Phục hình I, III, IV; Chính hình răng mặt cơ bản; Răng trẻ em.

Lâm sàng tổng hợp (2 TC): Thi chạy trạm, 1 trạm bắt buộc là khám làm bệnh án Bệnh học miệng, 2 trạm còn lại là bốc thăm chọn 2 trong 4 trạm thuộc các môn sau: Phục hình, Phẫu thuật - Nhổ răng, Chữa răng, Nha chu.

Ngày thi: 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Thực tập lâm sàng tại Khu lâm sàng 1 và 2- Khoa Răng Hàm Mặt, khu Lâm sàng BV hoặc khu Mô phỏng lâm sàng. Ngoài ra sinh viên còn thực tập tại Trường tiểu học Lê Bình (quận Cái Răng) và Trường trung học cơ sở Mỹ Khánh (huyện Phong Điền).

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trong các trường hợp đặc biệt, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp nhận SV tại các cơ sở thực hành, trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế.



 HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Trung Kiên

4. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: YHDP1, YHDP2, YHDP3, YHDP4, YHDP5, YHDP6

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K49: 235304A, 235304B

- Năm thứ hai - K48: 225304A

- Năm thứ ba - K47: 215304A

- Năm thứ tư - K46: 205304A

- Năm thứ năm - K45: 195304A

- Năm thứ sáu - K44: 185304A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2023–2029 – K49)****Tổng số SV dự kiến: 150, số lớp SV chuyên ngành: 2****Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	11	8	120	3	120	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	
2.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
3.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45	0	0	
4.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	11	9	186	2	60	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
2.	Hóa học	3	2	30	1	30	
3.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	17	12	180	5	120	

NĂM THỨ HAI
(Khóa 2022–2028 – K48)

Tổng số SV: 68, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
2.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
3.	Xác suất- Thống kê y học	2	2	30			
4.	Dinh dưỡng và VSATTP	2	1	18	1	30	
5.	Khoa học hành vi và GDSK I	2	2	30			
6.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			
	Tổng cộng	13	12	183	1	30	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			
2.	Khoa học hành vi và GDSK II	2	1	30	1	45	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
4.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	
5.	Sinh lý I	2	2	30			
	Tổng cộng	12	8	141	4	135	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
3.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
4.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	13	7	108	6	195	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTƯ Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	12/08/2024-18/08/2024	19/08/2024-25/08/2024
YHDP	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

NĂM THỨ BA**(Khóa 2021–2027 - K47)****Tổng số SV: 36, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
2.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
3.	Dân số học	1	1	15	1	45	
4.	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	30	1	30	
5.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
Tổng cộng		13	7	117	7	285	

Ghi chú:

Thực tập Dân số học tại các Trung tâm y tế và cộng đồng do bộ môn Thống kê và Dân số học khoa YTCC phụ trách.

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Quân Y 121 do bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	06/11/2023 – 02/12/2023	04/12/2023 – 30/12/2023
Nhóm 1	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I
Nhóm 2	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở I

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
2.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
3.	Khoa học môi trường và SKMT	3	2	30	1	45	
4.	Thực tập Y học dự phòng I	2			2	90	
Tổng cộng		11	4	51	7	315	

Ghi chú:

Thực tập y học dự phòng I từ ngày 04/03/2024 đến 16/03/2024 do khoa YTCC cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn.

Thực tập Khoa học môi trường và SKMT tại cộng đồng do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Quân Y 121 do bộ môn Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách .

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG NỘI CƠ SỞ, NGOẠI CƠ SỞ

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
21/03/2024 – 13/04/2024	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở II
18/04/2024 – 14/05/2024	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
2.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	2	30	1	30	
4.	Dược lý	3	2	36	1	30	
	Tổng cộng	10	6	102	4	120	

Ghi chú:

Thực tập Y xã hội học và nhân học y học tại cộng đồng do các bộ môn thuộc khoa Y tế công cộng phụ trách.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV: 87, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý I	3	2	30	1	45	
2.	Nội bệnh lý II	2	1	18	1	45	
3.	Nhi I	3	2	30	1	45	
4.	Nhi II	2	1	15	1	45	
5.	Pháp Y	1	1	18			
Tổng cộng		11	7	111	4	180	

Ghi chú:

- Cả lớp chia thành 2 nhóm thực tập lâm sàng do các bộ môn thuộc khoa Y phụ trách.
- Thực tập Nội bệnh lý I,II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
 - Thực tập Nhi I,II tại BV nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm	
	1	2
06/11/2023-18/11/2023	Nội bệnh lý I	Nội bệnh lý II
20/11/2023-02/12/2023	Nội bệnh lý II	Nội bệnh lý I
04/12/2023-16/12/2023	Nhi II	Nhi I
18/12/2023-30/12/2023	Nhi I	Nhi II

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
2.	Ngoại bệnh lý I	3	2	30	1	45	
3.	Ngoại bệnh lý II	2	1	15	1	45	
4.	Sức khỏe nghề nghiệp	4	3	30	1	45	
5.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			
Tổng cộng		12	8	117	4	180	

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 2 nhóm thực tập lâm sàng do các bộ môn thuộc khoa Y phụ trách.

- Thực tập Nội bệnh lý II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Ngoại bệnh lý II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường
- Thực tập Y học cổ truyền tại BV Y học cổ truyền Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LINH SÀNG

Thời gian	Nhóm	
	1	2
04/03/2024-16/03/2024	Nội bệnh lý II	Ngoại bệnh lý II
18/03/2024-30/03/2024	Ngoại bệnh lý II	Nội bệnh lý II
01/04/2024-13/04/2024	Y học cổ truyền	-
15/04/2024-27/04/2024	-	Y học cổ truyền

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kinh tế y tế	2	1	15	1	30	
2.	Phụ sản II	2	1	15	1	45	
3.	Phụ sản I	3	2	30	1	45	
4.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	
5.	Dịch tễ học I	3	2	30	1	30	
Tổng cộng		13	8	120	5	195	

Ghi chú:

- Thực tập Phụ sản II tại khoa Sản BV ĐKTU' Cần Thơ.
- Thực tập Nhi II tại BV nhi đồng Cần Thơ.
- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập sức khỏe nghề nghiệp tại cộng đồng do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LINH SÀNG

Thời gian	Nhóm	
	1	2
24/06/2024-06/07/2024	Phụ sản II	Truyền nhiễm
08/07/2024-20/07/2024	Nhi II	
Nghỉ hè		
05/08/2024-19/8/2024	Truyền nhiễm	Nhi II
19/08/2024-31/08/2024		Phụ sản II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2019–2025 – K45)****Tổng số SV: 93, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sức khỏe sinh sản	1	1	15			
2.	Sức khỏe môi trường II	3	2	30	1	45	
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	2	30	1	30	
4.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	
5.	Dịch tễ học II	3	2	30	1	45	
	Tổng cộng	12	2	30	1	45	

Ghi chú:

Thực tập sức khỏe môi trường II tại cộng đồng do Bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

Thực tập Dịch tễ học II tại cộng đồng do bộ môn Dịch tễ học khoa Y tế công cộng phụ trách.

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
11/12/2023 – 23/12/2023	Phục hồi chức năng	-
25/12/2023 – 06/01/2024	-	Phục hồi chức năng

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Lao	2	1	18	1	45	
2.	Tai Mũi Họng	2	1	18	1	45	
3.	Mắt	2	1	18	1	45	
4.	Da liễu	2	1	18	1	45	
5.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
6.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	12	6	108	6	270	

Ghi chú:

Chia 3 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Mắt, Răng hàm mặt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.

- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sức khỏe lứa tuổi	2	1	15	1	45	
2.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	3	2	30	1	45	
3.	Răng Hàm Mặt	2	1	18	1	45	
4.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	30			
5.	Thực tập Y học dự phòng II	2			2	90	
	Tổng cộng	11	6	93	5	225	

Ghi chú:

- Chia 3 nhóm thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ (thực tập buổi sáng).
- Thực tập Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế tại cộng đồng do bộ môn Tổ chức và quản lý y tế khoa Y tế công cộng phụ trách.
- Thực tập Y học dự phòng II cả ngày từ 11/07/2024 đến 23/07/2024 do khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2	3
08/08/2024-20/08/2024	Y học gia đình		
22/08/2024-03/09/2024		Y học gia đình	
05/09/2024-17/09/2024			Y học gia đình

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV: 53, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Y xã hội học và nhân học y học	2	1	15	1	45	
2.	Thống kê Y tế	2	2	30			
3.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	
4.	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm II	4	2	30	2	90	
5.	Thực tập Y học dự phòng III	2			2	90	
Tổng cộng		12	6	90	6	270	

Ghi chú:

- Thực tập Y học dự phòng III cả ngày từ 13/11/2023 đến 25/11/2023 do Khoa Y tế công cộng phụ trách.

- Thực tập Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm II tại cộng đồng do Bộ môn Dinh dưỡng khoa Y tế công cộng phụ trách

- Chia 2 nhóm thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ (thực tập buổi sáng).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm	1	2
04/12/2023-16/12/2023	Y học gia đình	-
18/12/2023-30/12/2023	-	Y học gia đình

Học kỳ 2: 21 tuần (22/01/2024-15/06/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Lý luận và Phương pháp dạy học	2	2	30			
2.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			
3.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	5			5	225	
4.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	5			5	225	
5.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			
Tổng cộng		14	4	60	10	450	

Ghi chú:

Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn, sinh viên chọn 1 trong 2 học phần:

TT	Nhóm/Học phần	TC	LT	TH
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa y học dự phòng	12	2	10
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa can thiệp cộng đồng	12	2	10

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp với các nội dung: Dịch tễ học, Tổ chức và quản lý hệ thống y tế, Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

- + Ngày thi: 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Cả lớp chia thành 2-3 nhóm thực tập lâm sàng chung với lớp Y, Y học cổ truyền và Răng hàm mặt do khoa Y phụ trách.

Đối với các học phần thực tập tại cộng đồng, bộ môn phải lên kế hoạch đầu học kỳ và thông báo cho sinh viên nắm về thời gian và địa điểm thực tập, sắp xếp sao cho luân phiên với các nhóm thực tập của các học phần khác.

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trong các trường hợp đặc biệt, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp nhận SV tại các cơ sở thực hành, trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế.



5. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: D1, D2, D3, D4, D5.
- Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K49: 235303A, 235303B
- Năm thứ hai-K48: 225303A, 225303B
- Năm thứ ba-K47: 215303A
- Năm thứ tư-K46: 205303A
- Năm thứ năm-K45: 195303A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2023–2028 – K49)

Tổng số SV dự kiến: 200, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
2.	Hoá đại cương vô cơ	2	1	15	1	30	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
5.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
	Tổng cộng	12	10	150	2	60	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và di truyền	2	2	30			
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
3.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	
4.	Giải phẫu	2	1	15	1	30	
5.	Vật lý	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	13	10	150	3	90	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
3.	Tâm lý học – Đạo đức y học	2	2	30			
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
		15	11	150	4	195	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2022–2027 – K48)

Tổng số sinh viên: 222, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
2.	Hoá phân tích I	2	1	15	1	30	
3.	Khoa học hành vi và GDSK	2	2	30			
4.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
5.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	12	8	120	4	120	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược động học	3	2	30	1	30	
2.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
3.	Sinh lý	4	3	45	1	30	
4.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	8	120	3	90	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	
2.	Hoá phân tích II	4	3	45	1	30	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
4.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	13	8	111	5	120	

NĂM THỨ BA

(Khóa 2021–2026 - K47)

Tổng số sinh viên: 106, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
2.	Hoá phân tích II	4	3	45	1	30	
3.	Dược liệu I	4	2	30	2	60	
4.	Pháp chế dược	3	2	36	1	30	
Tổng cộng		13	9	132	4	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
2.	Dược lý I	2	2	36			
3.	Dược liệu II	3	2	30	1	30	
4.	Hoá dược I	4	2	36	2	60	
Tổng cộng		11	7	156	4	120	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Bệnh học Nội khoa	3	3	54			
2.	Dược lý II	5	3	45	2	60	
3.	Bào chế & Công nghiệp dược I	4	2	30	2	60	
Tổng cộng		12	8	105	4	150	

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2020–2026 – K46)

Tổng số SV: 120, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Độc chất học	2	1	15	1	30	
2.	Hoá dược II	3	2	30	1	30	
3.	Bào chế & Công nghiệp dược II	4	2	30	2	60	
4.	Bệnh học nội khoa	3	3	45			
	Tổng cộng	12	8	120	4	150	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	30			
2.	Kiểm nghiệm dược phẩm I	3	2	30	1	30	
3.	Dược lâm sàng I	2	1	18	1	30	
4.	Nghiên cứu và phát triển thuốc mới	1	1	18			
5.	Thực hành dược khoa	2			2	90	
	Tổng cộng	10	6	84	4	210	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược học cổ truyền	2	1	18	1	30	
2.	Một số dạng thuốc đặc biệt	3	2	18	1	30	
3.	Quản lý và kinh tế dược	3	2	30	1	30	
4.	Kiểm nghiệm dược phẩm II	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	11	7	111	4	90	

NĂM THỨ NĂM

(Khóa 2019–2024 – K45)

Tổng số SV: 74, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lâm sàng II	4	2	36	2	60	
2.	Nghiên cứu phát triển thuốc mới	1	1	15			
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	4/5	2	30	2/3	60/90	
Tổng cộng		9/10	5	84	4/5	150/180	

Ghi chú:

Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần thuộc 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I:

Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
		Lý thuyết		Thực hành		
		Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng I	4	2	30	2	60	
Định hướng cơ bản chuyên khoa sản xuất và phát triển thuốc mới	5	2	30	3	90	BC

Học kỳ 2: 21 tuần (22/01/2024-15/06/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	9/8	4	60	5/4	150	
2.	Hóa trị liệu	2	1	18	1	30	
3.	Thực tập cơ sở	3			3	135	
4.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			
Tổng cộng		15/14	5	60	9/8	285	

Ghi chú:

- Thực tập cơ sở cả ngày từ 04/05/2024 đến ngày 21/05/2024. Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ.
- Hai tuần đầu, sinh viên luân phiên thực tập tại Trung tâm kiểm nghiệm và Công ty dược.
- Tuần thứ ba sinh viên báo cáo và thi tại Trường theo lịch cụ thể cho từng tiểu nhóm.
- Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II:

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
Nhóm Quản lý và cung ứng thuốc – Dược lâm sàng							
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa quản lý dược	6	3	45	3	90	
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng II	3	1	18	2	60	
Sản xuất và phát triển thuốc mới – Dược liệu – Đảm bảo chất lượng thuốc							
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược liệu	4	2	30	2	60	BC
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa kiểm nghiệm thuốc	4	2	30	2	60	BC

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp gồm các nội dung: Hóa Dược, Dược liệu, Dược lý, Dược lâm sàng, Quản lý dược, Bào chế và công nghệ sản xuất dược phẩm, Kiểm nghiệm.

- + Ngày thi: 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập/Thực tế

Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long và Cần Thơ.



6. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: ĐD1, ĐD2, ĐD3, ĐD4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ nhất-K49: 235305A

+ Năm thứ hai-K48: 225305A

+ Năm thứ ba-K47: 215305A

+ Năm thứ tư-K46: 205305A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2023–2027, K49)****Tổng số SV dự kiến: 60, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30	0	0	
2.	Anh văn chuyên ngành I	3	2	30	0	0	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
4.	Hóa học	2	1	15	1	30	
5.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	
Tổng cộng		12	8	120	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
2.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
3.	Lý sinh	2	1	15	1	30	
4.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
5.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
Tổng cộng		13	11	165	2	60	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
2.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
3.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
Tổng cộng		16	11	120	5	180	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2022–2026, K48)

Tổng số SV: 75, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
2.	Hóa sinh	3	2	30	1	30	
3.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
4.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
5.	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	30	2	60	
	Tổng cộng	14	9	138	5	150	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
3.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	
4.	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở	2			2	90	
5.	Điều dưỡng cơ sở II	3	1	18	2	60	
	Tổng cộng	12	5	81	7	240	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở tại BV trường ĐHYD Cần Thơ từ ngày 01/04/2024 đến ngày 27/04/2024.

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	3	2	30	1	30	
2.	Dược lý	3	2	30	1	30	
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			
4.	KSNK trong thực hành điều dưỡng	2	1	18	1	45	
5.	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐĐ I	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	11	7	114	4	150	

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 2 nhóm đi thực tập BV luân khoa: SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐĐ I tại BV phụ sản Cần Thơ và BV Trường, KSNK trong thực hành điều dưỡng tại BV Trường.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
05/08/2024-18/08/2024	KSNK trong thực hành điều dưỡng	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐĐ I
19/08/2024-01/09/2024	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐĐ I	KSNK trong thực hành điều dưỡng

NĂM THỨ BA

(Khóa 2021–2024, K47)

Tổng số SV: 49, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dinh dưỡng - Tiết chế	3	2	30	1	30	
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
3.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	3	1	18	2	90	
4.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	3	1	18	2	90	
Tổng cộng		11	6	96	5	210	

Ghi chú:

Cả lớp chia thành 2 nhóm đi thực tập BV luân khoa: CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I tại BV ĐK TƯ Cần Thơ và BV Trường, CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I tại BV ĐK TƯ Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
06/11/2023- 02/12/2023	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I
04/12/2023- 30/12/2023	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	2	1	15	1	45	
2.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	2	1	15	1	45	
3.	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II	2	1	15	1	45	
4.	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	2	1	18	1	45	
5.	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	1	18	2	90	
Tổng cộng		11	5	81	6	270	

Ghi chú:

Lớp chia 2 nhóm thực tập luân khoa:

- Thực tập CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II, CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV Trường.

- Thực hành SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II tại BV phụ sản Cần Thơ và BV Trường.

- Thực hành Chăm sóc sức khỏe trẻ em I tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

- Thực tập Chăm sóc sức khỏe cộng đồng từ ngày 09/05/2024 đến 21/05/2024.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
04/03/2024- 16/03/2024	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I
18/03/2024- 30/03/2024	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa II
01/04/2024- 13/04/2024	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II
15/04/2024- 27/04/2024	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa II	SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	2	1	15	1	45	
2.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	1	18	1	45	
3.	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	1	18	1	45	
4.	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	1	1	18			
5.	Chăm sóc cho người cần được PHCN	2	1	18	1	45	
6.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	11	6	105	5	225	

Ghi chú:

Lớp chia 2 nhóm thực tập luân khoa:

- Thực tập CS người bệnh cấp cứu và CS tích cực tại BV ĐKTU Cần Thơ.

- Thực tập CSSK người bệnh truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ.

- Thực tập Chăm sóc cho người cần được PHCN tại Bệnh viện chính hình và Phục hồi chức năng.

- Thực tập Y học cổ truyền tại BV Y học Cổ truyền do BM YHCT phụ trách.

- Thực tập Chăm sóc sức khỏe Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ do BM Tâm thần – KY phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
24/06/2024- 06/07/2024	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	Y học cổ truyền
08/07/2024- 20/07/2024	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	CS người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực
05/08/2024- 17/08/2024	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm
19/08/2024- 31/08/2024	Chăm sóc cho người cần được PHCN	Chăm sóc sức khỏe tâm thần
02/09/2024- 14/09/2024	Y học cổ truyền	Chăm sóc cho người cần được PHCN

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2020–2024, K46)

Tổng số SV: 55, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa III	4	2	30	2	90	
2.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa III	4	2	30	2	90	
3.	Chăm sóc sức khỏe trẻ em II	2	1	15	1	45	
	Tổng cộng	10	5	93	5	225	

Ghi chú:

Thực hành CSSK người lớn có bệnh Nội khoa III tại Khoa Nội của BV ĐK TƯ Cần Thơ, BV Trường, BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ và BV Da liễu Cần Thơ.

Thực hành CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa III tại BV Trường, BV Tai mũi Họng, BV Mắt – RHM Cần Thơ.

Thực hành SK Phụ nữ, bà mẹ, gia đình và CS ĐD II tại BV phụ sản Cần Thơ.

Thực hành Chăm sóc sức khỏe trẻ em II tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
23/10/2023-18/11/2023	CSSK NLCB Nội khoa III	CSSK NLCB Ngoại khoa III
20/11/2023- 16/12/2023	CSSK NLCB Ngoại khoa III	CSSK NLCB Nội khoa III
18/12/2023-31/12/2024	CSSK trẻ em II	-
02/01/2024-13/01/2024	-	CSSK trẻ em II

Học kỳ 2: 21 tuần (22/01/2024-15/06/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	30	
2.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	36			
3.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	6			6	270	
4.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
	Tổng cộng	10	3	54	7	300	

Ghi chú:

Thực hành Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào buổi sáng từ ngày 26/02/2024 đến ngày 18/05/2024. Chuyên khoa tự chọn Nội tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV Trường; Chuyên khoa tự chọn Ngoại tại bệnh viện Trường; Chuyên khoa tự chọn Nhi tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN
(chọn 1 trong 5 học phần)

TT	Tên học phần	Số TC	LT	TH
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Nội khoa	8	2	6
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Ngoại khoa	8	2	6
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Sản-Phụ khoa	8	2	6
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Nhi khoa	8	2	6
5	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc bệnh Mắt, Tai-Mũi-Họng, Răng-Hàm-Mặt	8	2	6

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại thì được thi Kiến thức chuyên ngành tổng hợp dưới hình thức trắc nghiệm MCQ gồm Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa, chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa, Sức khỏe phụ nữ - bà mẹ - gia đình và chăm sóc điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- + Ngày thi: 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**1. Chương trình đào tạo**

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trong các trường hợp đặc biệt, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp nhận SV tại các cơ sở thực hành, trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế.



7. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN HỘ SINH HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

Ngành-năm: HS1, HS2, HS3, HS4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất – K49: 235309A
- Năm thứ hai – K48: 225309A
- Năm thứ ba – K47: 215309A
- Năm thứ bốn – K46: 205309A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2023–2027, K49)****Tổng số SV dự kiến: 50, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30	0	0	
2.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45	0	0	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
4.	Hóa học	2	1	15	1	30	
5.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	
Tổng cộng		12	8	120	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
2.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
3.	Lý sinh	2	1	15	1	30	
4.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
5.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
Tổng cộng		13	11	165	2	60	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
2.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
3.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
Tổng cộng		16	11	120	5	180	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2022–2026, K48)****Tổng số SV: 34, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành III	3	3	45			
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			
3.	Hóa sinh	3	2	30	1	30	
4.	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	30	2	60	
	Tổng cộng	11	8	123	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
3.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
4.	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở	2			2	90	
5.	Điều dưỡng cơ sở II	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	12	5	81	7	240	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở tại BV trường ĐHYD Cần Thơ từ ngày 29/04/2024 đến ngày 25/05/2024.

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý	3	2	30	1	30	
2.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	3	2	30	1	30	
3.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
4.	KSNK trong thực hành điều dưỡng	2	1	18	1	45	
5.	Chăm sóc thai nghén	2	1	15	1	45	
	Tổng cộng	12	8	138	4	150	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm đi thực tập BV luân khoa: Chăm sóc thai nghén, KSNK trong thực hành điều dưỡng tại BV Phụ sản Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
05/08/2024- 18/08/2024	KSNK trong thực hành điều dưỡng	Chăm sóc thai nghén
19/08/2024- 01/09/2024	Chăm sóc thai nghén	KSNK trong thực hành điều dưỡng

NĂM THỨ BA
(Khóa 2021–2025, K47)

Tổng số SV: 41, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	2	1	15	1	45	
2.	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	3	1	18	2	90	
3.	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	3	1	18	2	90	
4.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
	Tổng cộng	11	6	114	5	300	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm đi thực tập BV luân khoa: CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV Trường, CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV Trường, Chăm sóc thai nghén tại BV Trường.

Thực tập Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần TP.Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
16/10/2023- 11/11/2023	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I
13/11/2023- 09/12/2023	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	CSSK người lớn có bệnh Nội khoa I
11/12/2023- 23/12/2023	CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa I	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	30			
2.	Chăm sóc chuyên da và sinh thường	3	1	15	2	90	
3.	Chăm sóc trường hợp sinh khó	3	1	15	2	90	
4.	Chăm sóc hậu sản	2	1	15	1	45	
5.	Kế hoạch hóa gia đình	2	1	15	1	45	
	Tổng cộng	12	6	90	6	270	

Ghi chú:

Thực tập Chăm sóc chuyên da và sinh thường, Chăm sóc trường hợp sinh khó, Chăm sóc hậu sản tại BV Phụ Sản Cần Thơ và BV Trường.

Thực tập Kế hoạch hóa gia đình tại BV Phụ Sản Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
19/02/2024- 16/03/2024	Chăm sóc chuyển dạ và sanh thường	Chăm sóc trường hợp sanh khó
18/03/2024- 13/04/2024	Chăm sóc trường hợp sanh khó	Chăm sóc chuyển dạ và sanh thường
15/04/2024- 27/04/2024	Chăm sóc hậu sản	Kế hoạch hóa gia đình
29/04/2024- 11/05/2024	Kế hoạch hóa gia đình	Chăm sóc hậu sản

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	2	1	18	1	45	
2.	Sức khỏe môi trường	2	1	18	1	30	
3.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
4.	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	1	18	2	90	
5.	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	1	15	2	90	
	Tổng cộng	12	6	99	6	255	

Ghi chú:

- Thực tập CSSK cộng đồng sáng chiều, từ 10/7/2024 đến 22/7/2024.
- Thực tập Y học cổ truyền các buổi sáng từ 07/8/2024 đến 19/8/2024 tại BV YHCT Cần Thơ do BM. YHCT phụ trách.
- Thực tập Chăm sóc sức khỏe trẻ em các buổi sáng tại BV Nhi đồng Cần Thơ từ 21/8/2024 đến 16/9/2024.

NĂM THỨ TƯ
(Khóa 2020–2024, K46)

Tổng số SV: 39, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	1	18	2	90	
2.	Thăm dò trong sản phụ khoa	2	1	15	1	45	
3.	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	1	15	1	45	
4.	Chăm sóc trường hợp sanh khó	3	1	15	2	90	
5.	CSSK người bệnh truyền nhiễm	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	12	5	96	7	315	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm đi thực tập BV luân khoa

- Thực tập Thăm dò trong sản phụ khoa, Chăm sóc trường hợp sanh khó tại BV ĐKTU, BV Phụ Sản Cần Thơ và BV Trường.

- Thực tập Chăm sóc sức khỏe trẻ em tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
16/10/2023- 11/11/2023	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Chăm sóc trường hợp sanh khó
13/11/2023- 09/12/2023	Chăm sóc trường hợp sanh khó	Chăm sóc sức khỏe trẻ em
11/12/2023- 23/12/2023	Thăm dò trong sản phụ khoa	CSSK người bệnh truyền nhiễm
25/12/2023- 06/01/2024	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	Thăm dò trong sản phụ khoa
08/01/2024- 20/01/2024	CSSK người bệnh truyền nhiễm	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực

Học kỳ 2: 21 tuần (22/01/2024-15/06/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chăm sóc người có bệnh lý phụ khoa	3	1	18	2	90	
2.	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	1	15	2	90	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	3	1	18	2	90	
4.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
	Tổng cộng	12	6	90	6	270	

Ghi chú:

- Thực tập Chăm sóc người có bệnh lý phụ khoa tại BV ĐKTU, BV Phụ Sản Cần Thơ và BV Trường.
- Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn tại BV ĐKTU, BV Phụ Sản Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
19/02/2024-16/03/2024	Chăm sóc người có bệnh lý phụ khoa	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng
18/03/2024-13/04/2024	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Chăm sóc người có bệnh lý phụ khoa
15/04/2024-11/05/2024	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại thì được thi Kiến thức chuyên ngành tổng hợp dưới hình thức trắc nghiệm MCQ

Ngày thi: 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trong các trường hợp đặc biệt, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp nhận SV tại các cơ sở thực hành, trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế.

**HIỆU TRƯỞNG**
★ Nguyễn Trung Kiên

8. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

Ngành-năm: YTCC1, YTCC2, YTCC3, YTCC4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất – K49: 235306A
- Năm thứ hai – K48: 225306A
- Năm thứ ba – K47: 215306A
- Năm thứ tư – K46: 205306A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2023–2027 - K49)

Tổng số SV dự kiến: 30, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30			
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
4.	Hóa học	2	1	15	1	30	
5.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	8	120	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
2.	Lý sinh	2	1	15	1	30	
3.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
4.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
5.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
	Tổng cộng	13	11	165	2	60	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dịch tễ học cơ bản	2	2	30			
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
3.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
4.	Chính sách y tế	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	17	13	195	4	150	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2022–2026, K48)

Tổng số SV: 50, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
2.	Hóa sinh	3	2	30	1	30	
3.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	
4.	Sức khỏe môi trường cơ bản	2	1	15	1	45	
5.	Các bệnh thông thường I	3	2	30	1	30	
		13	9	135	4	135	

Ghi chú:

Thực tập Các bệnh thông thường I buổi sáng từ ngày 11/12/2023 đến ngày 23/12/2023 tại BV Đa khoa TP.Cần Thơ do bộ môn Y học gia đình Khoa Y phụ trách.

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
3.	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	2	2	30			
4.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	
5.	Thực tập cộng đồng I	2			2	90	
		11	6	93	5	195	

Ghi chú:

- Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

- Học phần Thực tập cộng đồng I thực tập cả ngày, liên tục 2 tuần từ 06/05/2024 đến 18/05/2024.

Thực tập Sức khỏe môi trường cơ bản tại cộng đồng do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	15/04/2024-21/04/2024	22/04/2024-28/04/2024
YTCC	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
2.	Nguyên lý quản lý và các kỹ năng quản lý cơ bản	2	2	30			
3.	Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	2	1	15	1	30	
4.	Kế hoạch y tế	3	2	30	1	30	
5.	Sức khỏe nghề nghiệp cơ bản	2	1	15	1	45	
	Tổng cộng	11	8	120	3	105	

NĂM THỨ BA

(Khóa 2021–2024, K47)

Tổng số SV: 12, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần** (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Các bệnh thông thường II	3	2	30	1	30	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			
3.	Quản lý dịch vụ y tế	3	3	45			
4.	Kế hoạch y tế	3	2	30	1	30	
5.	Nhân học và xã hội học sức khỏe	3	3	45			
	Tổng cộng	13	11	168	2	60	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nghiên cứu định tính	2	1	15	1	30	
2.	Dân số và phát triển	2	2	30			
3.	Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm	2	1	15	1	45	
4.	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	1	15	1	45	
5.	Thống kê dân số y tế	2	1	15	1	30	
6.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	
	Tổng cộng	12	6	90	6	225	

Ghi chú:

Thực tập Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng từ ngày 15/04/2024 đến ngày 27/04/2024 do bộ môn Phục hồi chức năng khoa Y phụ trách.

Thực tập Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng do bộ môn Dịch tễ học lập kế hoạch và phụ trách.

Học phần Thực tập cộng đồng II thực tập cả ngày, liên tục 2 tuần từ 01/04/2024 đến 13/04/2024.

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nâng cao sức khỏe	3	2	30	1	30	
2.	Sức khỏe sinh sản	2	2	30			
3.	Quản lý tài chính và kinh tế y tế	2	2	30			
4.	Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế	2	1	15	1	30	
5.	Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm	3	2	30	1	45	
	Tổng cộng	12	9	135	3	105	

Ghi chú:

Thực tập Dịch tễ học bệnh không truyền nhiễm tại cộng đồng do bộ môn Dịch tễ học lập kế hoạch và phụ trách.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2020–2024, K46)****Tổng số SV: 19, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 21 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	
2.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	45			
3.	Sức khỏe lứa tuổi	2	1	15	1	45	
4.	Truyền thông về DS-KHHGD	2	1	15	1	45	
5.	Thực tập cộng đồng III	3			3	135	
		12	6	90	6	270	

Ghi chú:

Thực tập Y học gia đình từ 18/12/2023 đến ngày 30/12/2023 tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ (thực tập buổi sáng).

Thực tập Truyền thông về DS-KHHGD tại cộng đồng do bộ môn Thống kê – Dân số lập kế hoạch và phụ trách.

Thực tập sức khỏe lứa tuổi, sức khỏe môi trường II tại cộng đồng do Bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

Thực tập cộng đồng III cả ngày, liên tục 2 tuần từ ngày 11/12/2023 đến ngày 23/12/2023.

Học kỳ 2: 21 tuần (22/01/2024-15/06/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Y học đối phó với thảm họa	1	1	18			
2.	Tự chọn	10	2	30	8	360	
3.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
	Tổng cộng	11	7	48	8	360	

HỌC PHẦN TỰ CHỌN (CHỌN 1 TRONG 2 NHÓM)

NHÓM 1: Y TẾ DỰ PHÒNG, DD-VSATTP VÀ SKMT	NHÓM 2. TT-GDSK – SKSS VÀ HIV/AIDS
Tiêm chủng mở rộng và vắc xin trong công tác phòng chống dịch bệnh (5TC)	Truyền thông giáo dục sức khỏe (5TC)
Dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm và Sức khỏe môi trường – SKNN (5TC)	Dân số KHHGD - Sức khỏe sinh sản – HIV/AIDS (5TC)

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp gồm các nội dung: Dịch tễ học, Tổ chức và quản lý hệ thống y tế, Nâng cao sức khỏe, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, Thống kê dân số y tế.

- + Ngày thi: 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.



 HIỆU TRƯỞNG
 Nguyễn Trung Kiên

9. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

+ Ngành-năm: XN1, XN2, XN3, XN4

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

+ Năm thứ nhất - K49 : 235307A

+ Năm thứ hai - K48 : 225307A

+ Năm thứ ba - K47 : 215307A

+ Năm thứ tư - K46 : 205307A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2023 –2026- K49)

Tổng số SV dự kiến: 90, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30			
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
4.	Hóa học	2	1	15	1	30	
5.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	7	105	4	150	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Lý sinh	2	1	15	1	30	
2.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
3.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
4.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
5.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
	Tổng cộng	12	9	135	3	90	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
2.	Mô phôi	1	1	18			
3.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	15	12	183	3	105	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2022 –2026- K48)

Tổng số SV: 73, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xét nghiệm cơ bản	3	1	18	2	60	
2.	Hoá sinh I	3	2	30	1	30	
3.	Vi sinh I	3	1	15	2	60	
4.	Ký sinh trùng I	3	1	15	2	60	
5.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	1	1	18			
	Tổng cộng	13	6	96	7	210	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Huyết học tế bào I	3	1	15	2	60	
2.	Hoá sinh II	4	1	18	3	90	
3.	Vi sinh II	3	1	15	2	60	
4.	Ký sinh trùng II	3	1	15	2	60	
	Tổng cộng	13	4	63	9	270	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
2.	Huyết học tế bào II	3	1	15	2	60	
3.	Hóa sinh III	3	1	15	2	60	
4.	Vi sinh III	3	1	15	2	60	
5.	Ký sinh trùng III	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	13	6	90	7	210	

NĂM THỨ BA
(Khóa 2021 –2024- K47)

Tổng số SV: 88, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Huyết học đông máu và huyết học truyền máu	3	1	18	2	60	
2.	Vi sinh IV	3	1	15	2	60	
3.	Bệnh học Nội khoa	1	1	18			
4.	Bệnh học Ngoại khoa	1	1	18			
5.	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	
6.	Dược lý	1	1	18			
	Tổng cộng	11	6	99	5	150	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xét nghiệm tế bào I	2	1	15	1	30	
2.	Vi sinh IV	3	1	15	2	60	
3.	Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia - Giáo dục sức khỏe	1	1	18			
4.	Y sinh học phân tử	2	1	18	1	30	
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			
6.	Sức khỏe môi trường	1	1	18			
7.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
	Tổng cộng	12	8	102	4	120	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xét nghiệm tế bào II	2	1	15	1	30	
2.	Xét nghiệm huyết học nâng cao	2	1	18	1	30	
3.	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm và chống nhiễm khuẩn bệnh viện	2	1	18	1	30	
4.	Thực tập KTXN I: Vi sinh-Ký sinh trùng	3			3	135	
5.	Thực tập KTXN II: Hoá sinh	3			3	135	
	Tổng cộng	12	4	63	8	330	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực hành kỹ thuật xét nghiệm buổi sáng tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ, BV Hòa Hảo Medic Cần Thơ. Mỗi học phần thực tập 6 tuần.

LỊCH THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

Thời gian	Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2
10/06/2024 – 20/07/2024		Vi sinh-Ký sinh trùng	Hoá sinh
<i>Nghỉ hè</i>			
05/08/2024 – 14/09/2024		Hoá sinh	Vi sinh-Ký sinh trùng

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2020 –2024- K46)

Tổng số SV: 76, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

T T	Tên học phần	Tổng Tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
4	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	1	1	18			
5	Xét nghiệm huyết học nâng cao	2	1	18	1	30	
6	Thực tập KTXN III: Huyết học	3			3	135	
8	Thực tập KTXN IV: Xét nghiệm tế bào	2			2	90	
9	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	3	3	45			
	Tổng cộng	12	7	117	5	225	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực hành kỹ thuật xét nghiệm buổi sáng tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ, BV Hòa Hảo Medic Cần Thơ. Mỗi học phần thực tập 6 tuần, **riêng Xét nghiệm tế bào thực tập 4 tuần.**

LỊCH THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

Thời gian	Nhóm	Nhóm 1	Nhóm 2
23/10/2023 – 18/11/2023		Huyết học	Xét nghiệm tế bào
20/11/2023 – 02/12/2023			<i>Nghỉ 2 tuần</i>
04/12/2023 – 30/12/2023		Xét nghiệm tế bào	Huyết học
02/01/2024 – 13/01/2024		<i>Nghỉ 2 tuần</i>	

Học kỳ 2: 21 tuần (22/01/2024-15/06/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

T T	Tên học phần	Tổng Tín chỉ	Phân bố				Ghi Chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	6			6	180	
2	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	6			6	180	
3	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
Tổng cộng		12			12	360	

Ghi chú:

Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn cả ngày từ 05/02/2024 đến 27/04/2024.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN
(chọn 1 trong các chuyên khoa)

TT	Tên học phần	TC	LT	TH
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa Vi sinh - Ký sinh trùng	15	3	12
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa Hóa sinh	15	3	12
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa Huyết học	15	3	12
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào	15	3	12

Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp với các nội dung: Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh – Ký sinh trùng, Xét nghiệm tế bào.

+ Thời gian ôn thi: từ 24/05/2024 – 10/06/2024.

+ Ngày thi: 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng/ Thực tập bệnh viện

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trong các trường hợp đặc biệt, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp nhận SV tại các cơ sở thực hành, trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế.



 HIỆU TRƯỞNG
 * Nguyễn Trung Kiên

10. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: HA1, HA2, HA3
- Thứ tự lớp: A

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất – K49: 235310A
- Năm thứ hai – K48: 225310A
- Năm thứ ba – K47: 215310A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2023 –2026- K49)****Tổng số SV dự kiến: 50, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30			
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
4.	Hóa học	2	1	15	1	30	
5.	Sinh học và Di truyền	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	7	105	4	150	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Lý sinh	2	1	15	1	30	
2.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
3.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
4.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
5.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
	Tổng cộng	12	9	135	3	90	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
2.	Mô phôi	1	1	18			
3.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	15	12	183	3	105	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2022 –2026- K48)****Tổng số SV: 25, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
2.	Sức khỏe môi trường	2	1	18	1	30	
3.	Hóa sinh	3	2	30	1	0	
4.	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	1	15	1	30	
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			
	Tổng cộng	13	8	126	5	120	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
4.	Điện kỹ thuật	3	2	30	1	30	
5.	An toàn bức xạ	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	13	9	138	4	120	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
2.	Nguyên lý các kỹ thuật tạo ảnh y học	3	2	30	1	30	
3.	Dược lý	3	2	30	1	30	
4.	Giải phẫu X quang	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	11	8	120	3	120	

NĂM THỨ BA**(Khóa 2022 –2026- K48)****Tổng số SV: 33, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Bệnh học nội khoa	1	1	18			
2.	Bệnh học ngoại khoa	1	1	18			
3.	Kỹ thuật chụp X quang thông thường	4	2	30	2	60	
4.	Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt I	3	1	18	2	60	
5.	Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán I	4	1	15	3	90	
	Tổng cộng	13	16	258	14	420	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kỹ thuật phòng tối và kỹ thuật X quang kỹ thuật số	4	2	30	2	60	
2.	Giải phẫu cắt lớp điện toán cơ bản	3	2	30	1	30	
3.	Giải phẫu cộng hưởng từ cơ bản	3	2	30	1	30	
4.	Kỹ thuật chụp X quang đặc biệt II	3	1	15	2	60	
	Tổng cộng	13	6	90	8	240	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Y học hạt nhân và xạ trị	3	2	30	1	30	
2.	Bảo trì máy	3	2	30	1	30	
3.	Kỹ thuật chụp cắt lớp điện toán II	4	1	15	3	90	
4.	Kỹ thuật siêu âm	3	1	18	2	60	
	Tổng cộng	13	6	93	7	210	

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Tổ chức lớp học phần

Năm thứ nhất tổ chức học chung với Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.


HIỆU TRƯỞNG
★ Nguyễn Trung Kiên

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

11. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y KHOA HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴1, Y⁴2, Y⁴3, Y⁴4
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K37: 233301A, 233301B
- Năm thứ hai - K36: 223301A, 223301B, 223301C, 223301D
- Năm thứ ba - K35: 213301A, 213301B
- Năm thứ tư - K34: 203301A, 203301B

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2023–2027, K37)

Tổng số SV (dự kiến): 230, số lớp SV chuyên ngành: 2**Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
3.	Hóa học	3	2	30	1	30	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
5.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	16	13	201	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý I	2	2	30			
2.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
3.	Hoá sinh	3	2	30	1	30	
4.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
5.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	14	10	150	5	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và Di truyền	3	2	30	1	30	
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
4.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	20	13	195	7	255	

NĂM THỨ HAI
(Khóa 2022–2026, K36)

Tổng số SV: 323, số lớp SV chuyên ngành: 4

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	
3.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Lớp AC
4.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
5.	Ngoại cơ sở I	1	1	18			
6.	Ngoại cơ sở II	1	1	18			
7.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Lớp BD
8.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
9.	Nội cơ sở I	1	1	18			
10.	Nội cơ sở II	1	1	18			
	Tổng cộng	13	7	120	6	420	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm	A	C	B	D
20/11/2023-16/12/2023	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
18/12/2023- 13/01/2024	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Hoá sinh lâm sàng	1	1	18			
2.	Dược lý	3	2	36	1	30	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
4.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	
5.	Nội bệnh lý I	1	1	18			<i>Lớp AC</i>
6.	Nội bệnh lý II	1	1	18			
7.	Nội bệnh lý III	1	1	18			
8.	Ngoại cơ sở I	2			2	90	
9.	Ngoại cơ sở II	2			2	90	
10.	Phụ sản I	1	1	18			<i>Lớp BD</i>
11.	Phụ sản II	1	1	18			
12.	Phụ sản III	1	1	18			
13.	Nội cơ sở I	2			2	90	
14.	Nội cơ sở II	2			2	90	
	Tổng cộng	15	8	126	7	270	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	B	D	A	C
18/03/2024-13/04/2024	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
15/04/2024- 11/05/2024	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	
2.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
3.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			
4.	Nội bệnh lý I	2			2	90	Lớp A
5.	Nội bệnh lý II	2			2	90	
6.	Nội bệnh lý III	2			2	90	
7.	Ngoại bệnh lý I	1	1	18			
8.	Ngoại bệnh lý II	1	1	18			
9.	Ngoại bệnh lý III	1	1	18			
10.	Phụ sản I	2			2	90	Lớp B
11.	Phụ sản II	2			2	90	
12.	Phụ sản III	2			2	90	
13.	Nhi khoa I	1	1	18			
14.	Nhi khoa II	1	1	18			
15.	Nhi khoa III	1	1	18			
Tổng cộng		14	6	108	8	330	

Ghi chú:

Mỗi lớp chia 3 nhóm thực tập lâm sàng Ngoại bệnh lý, Phụ sản sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6 tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	A	B
10/06/2024 - 20/07/2024	Nội bệnh lý I,II,III	Phụ sản I,II,III
<i>Nghỉ hè</i>		
07/08/2023-16/09/2023	Nội bệnh lý I,II,III	Phụ sản I,II,III

NĂM THỨ BA
(Khóa 2021–2024, K35)

Tổng số SV: 259, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú	
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30		
2.	Dược lý	3	2	36	1	30		
3.	Nội bệnh lý I	2			2	90	Lớp A	
4.	Nội bệnh lý II	2			2	90		
5.	Ngoại bệnh lý I	1	1	18				
6.	Ngoại bệnh lý II	1	1	18				
7.	Ngoại bệnh lý III	1	1	18				
8.	Nội bệnh lý III	1	1	18				
9.	Ngoại bệnh lý I	2			2	90		Lớp B
10.	Ngoại bệnh lý II	2			2	90		
11.	Nhi khoa I	1	1	18				
12.	Nhi khoa II	1	1	18				
13.	Nhi khoa III	1	1	18				
14.	Phụ sản III	1	1	18				
	Tổng cộng	13	7	102	6	240		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý sáng thứ 2 đến thứ 6 tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Lớp	A1	A2	B1	B2
30/10/2023-25/11/2023	Nội bệnh lý I	Nội bệnh lý II	Ngoại bệnh lý I	Ngoại bệnh lý II
27/11/2023-23/12/2023	Nội bệnh lý II	Nội bệnh lý I	Ngoại bệnh lý II	Ngoại bệnh lý I

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phụ sản I	1	1	18			
2.	Phụ sản II	1	1	18			
3.	Phụ sản III	1	1	18			
4.	Nhi khoa III	1	1	18			
5.	Ngoại bệnh lý I	2			2	90	
6.	Ngoại bệnh lý II	2			2	90	
7.	Ngoại bệnh lý III	2			2	90	
8.	Nội bệnh lý III	2			2	90	
9.	Nội bệnh lý I	1	1	18			
10.	Nội bệnh lý II	1	1	18			
11.	Nội bệnh lý III	1	1	18			
12.	Nội bệnh lý IV	1	1	18			
13.	Nhi khoa I	2			2	90	
14.	Nhi khoa II	2			2	90	
15.	Nhi khoa III	2			2	90	
16.	Phụ sản III	2			2	90	
17.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
18.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	16	6	90	10	360	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Ngoại bệnh lý, Nhi khoa, Nội bệnh lý III, Phụ sản III các buổi sáng thứ 2 đến thứ 6 tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	A	B
05/02/2024 - 27/04/2024	Ngoại bệnh lý I,II,III	Nhi khoa I,II,III
29/04/2024 - 25/05/2024	Nội bệnh lý III	Phụ sản III

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phụ sản I	2			2	90	
2.	Phụ sản II	2			2	90	
3.	Phụ sản III	2			2	90	
4.	Nhi khoa III	2			2	90	
5.	Nội bệnh lý I	2			2	90	
6.	Nội bệnh lý II	2			2	90	
7.	Nội bệnh lý III	2			2	90	
8.	Nội bệnh lý IV	2			2	90	
9.	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	45			
	Tổng cộng	11	3	45	8	360	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa III các buổi sáng thứ 2 đến thứ 6 tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	A	B
27/05/2024 - 20/07/2024	Phụ sản I,II,III	Nội bệnh lý I,II,III
<i>Nghỉ hè</i>		
05/08/2024 - 31/08/2024	Phụ sản I,II,III	Nội bệnh lý I,II,III
02/09/2024 - 28/09/2024	Nhi khoa III	Nội bệnh lý IV

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2020–2024, K34)

Tổng số sinh viên: 158, số lớp: 2**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	LT.Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I/II	1	1	18			
2.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	
3.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	
4.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	
5.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	13			12	540	

Ghi chú:

Lịch thực hành lâm sàng cụ thể sẽ được phòng Đào tạo đại học sắp xếp lại và thông tin đến sinh viên và Bộ môn.

Học kỳ 2: 21 tuần (22/01/2024-15/06/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
6.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I/II	7			7	315	
7.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
8.	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	45			
9.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
10.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
	Tổng cộng	16	4	54	8	345	

Ghi chú:

Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm chuyên khoa sau:

- + Định hướng cơ bản chuyên khoa Nội-Nhi
- + Định hướng cơ bản chuyên khoa Ngoại-Sản

Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn buổi sáng và chiều tại tỉnh và tại thành phố Cần Thơ theo kế hoạch chi tiết của phòng Đào tạo đại học và khoa Y.

Ghi chú:

- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC): thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung cơ sở (Giải phẫu, Sinh lý) và chuyên ngành (Nội, Ngoại, Sản, Nhi).
- + Ngày thi (dự kiến): 10/06/2024 – 15/06/2024.
- Lâm sàng tổng hợp:
 - + Từ ngày 18/05/2023-23/05/2023: Khoa Y tổ chức cho sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi.
 - + Từ ngày 25/05/2023-06/06/2023: Thực hành và ôn tập. Sinh viên thực tập và ôn thi theo chuyên ngành đã bốc thăm. Các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.
 - + Ngày thi: Dự kiến từ 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**.

Tùy vào kết quả xét miễn học phần khi nhập học mà mỗi sinh viên sẽ có một chương trình đào tạo riêng để hoàn thành chương trình học (xét miễn học phần từ chương trình Y đa khoa hệ chính quy). Từ học kỳ 2, sinh viên phải tự xây dựng kế hoạch học tập cá nhân để hoàn thành chương trình.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trong các trường hợp đặc biệt, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp nhận SV tại các cơ sở thực hành, trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế.



12. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: YHCT⁴1, YHCT⁴2, YHCT⁴3, YHCT⁴4
- + Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất-K37: 233308A
- + Năm thứ hai-K36: 223308A
- + Năm thứ ba-K35: 213308A
- + Năm thứ tư-K34: 203308A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2023–2027, K37)

Tổng số SV (dự kiến): 40, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
3.	Hóa học	3	2	30	1	30	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
5.	Trung văn cơ bản	3	3	45			
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	16	13	201	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và Di truyền	3	2	30	1	30	
2.	Sinh lý I	2	2	30			
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Hoá sinh	3	2	30	1	30	
5.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	14	10	150	4	120	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
3.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
4.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	20	13	195	7	255	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2022–2026, K36)

Tổng số SV: 17, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
2.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
3.	Lý luận cơ bản YHCT II	2	2	36			
4.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
5.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	13	7	120	6	240	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.

Thực tập Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	
2.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
3.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
4.	Y học cổ truyền cơ sở	3	1	18	2	90	
5.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
6.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	15	7	126	8	330	

Ghi chú:

- Thực tập Y học cổ truyền cơ sở tại BV YHCT Cần Thơ.

- Thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

Học kỳ 3: 16 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	2	2	30			
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
3.	Nội bệnh lý YHCT II	3	2	30	1	45	
4.	Dược lý	3	2	36	1	30	
5.	Thuốc YHCT I	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	13	10	156	3	105	

Thực tập Nội bệnh lý YHCT II tại BV YHCT Cần Thơ.

NĂM THỨ BA

(Khóa 2021–2024, K35)

Tổng số SV: 35, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Trung văn chuyên ngành	3	3	45			
2.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
3.	Nội bệnh lý YHCT II	3	2	30	1	45	
4.	Châm cứu học I,II	4	2	36	2	60	
5.	Thuốc YHCT II	3	2	15	1	30	
	Tổng cộng	15	10	144	5	165	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Y học cổ truyền cơ sở (HK3), Nội bệnh lý YHCT II tại BV YHCT Cần Thơ.

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý YHCT III	4	2	30	2	90	
2.	Phương tễ	3	2	30	1	45	
3.	Phụ sản YHCT	2	1	15	1	45	
4.	Châm cứu học III	4	2	30	2	90	
5.	Da liễu YHCT	1	1	15			
6.	Ôn bệnh	1	1	15			
	Tổng cộng	15	9	135	6	270	

Ghi chú:

Thực tập Phụ sản YHCT tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV YHCT Cần Thơ và BV ĐKTU Cần Thơ.

Thực tập Nội bệnh lý YHCT III tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Phương tễ, Châm cứu học III tại BV YHCT Cần Thơ.

Học kỳ 3: 16 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phương pháp điều trị không dùng thuốc	2	1	18	1	30	
2.	Lao	2	1	18	1	45	
3.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
4.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
5.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	
6.	Truyền nhiễm	2	1	18	1	45	
7.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	14	7	126	7	285	

Ghi chú:

Cả lớp thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
- Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.
- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU' Cần Thơ.
- Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ.
- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ, BV Trường.

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2020–2024, K34)

Tổng số sinh viên: 32, số lớp: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Bệnh học ngũ quan	2	1	15	1	45	
2.	Truyền nhiễm	2	1	15	1	45	
3.	Ung thư đại cương	2	1	15	1	45	
4.	Bệnh học lão khoa YHCT	2	1	15	1	45	
	Tổng cộng	8	4	60	4	180	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập buổi sáng:

- Thực tập Bệnh học lão khoa YHCT tại BV ĐKTP Cần Thơ, BV YHCT Cần Thơ và BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Bệnh học ngũ quan tại BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Truyền nhiễm tại khoa Nhiễm BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.
- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ, BV Trường.

Học kỳ 2: 19 tuần (07/02/2024 – 15/06/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phụ sản YHCT	2	1	15	1	45	
2.	Nhi khoa YHCT	2	1	15	1	45	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa Châm cứu	4	1	18	3	135	
4.	Định hướng cơ bản chuyên khoa Dưỡng sinh – Xoa bóp	4	1	18	3	135	
5.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
6.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
	Tổng cộng	16	3	48	5	225	

Ghi chú:

Thực tập Phụ sản YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập Nhi khoa YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

Thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn tại bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ và BV ĐKTU do bộ môn Y học cổ truyền khoa Y phụ trách.

- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC): thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Lý luận cơ bản YHCT, Nội bệnh lý YHCT, Ngoại bệnh lý YHCT – Sản phụ khoa YHCT, Nhi YHCT.

+ Ngày thi (dự kiến): 10/06/2024 – 15/06/2024.

- Lâm sàng tổng hợp:

+ Bộ môn Y học cổ truyền tổ chức bốc thăm chọn khoa thi lâm sàng cho sinh viên. Sinh viên thực hành tại khoa sinh viên bốc thăm. Bộ môn Y học cổ truyền có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

+ Hình thức thi lâm sàng:

- Sinh viên bốc thăm bệnh nhân cụ thể (được bộ môn chuẩn bị sẵn), làm bệnh án.

- Bộ môn thành lập ban hỏi thi lâm sàng.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**.

Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trong các trường hợp đặc biệt, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp nhận SV tại các cơ sở thực hành, trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế.


HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Trung Kiên

13. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY, NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: YHDP⁴1, YHDP⁴2, YHDP⁴3, YHDP⁴4
- + Thứ tự lớp: A

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất – K37: 233304A
- + Năm thứ hai – K36: 223304A
- + Năm thứ ba – K35: 213304A
- + Năm thứ tư – K34: 203304A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2023–2027 - K37)

Tổng số SV (dự kiến): 26, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
3.	Hóa học	3	2	30	1	30	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
5.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
Tổng cộng		13	10	201	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và Di truyền	3	2	30	1	30	
2.	Sinh lý I	2	2	30			
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Hoá sinh	3	2	30	1	30	
5.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
Tổng cộng		19	14	222	5	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
3.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
4.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30		0	
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30		0	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
Tổng cộng		20	13	195	7	255	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2022–2026 - K36)

Tổng số SV: 4, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Khoa học môi trường và SKMT	3	2	30	1	45	
2.	Sinh lý bệnh- Miễn dịch	3	2	30	1	30	
3.	Dinh dưỡng và VSATTP	2	1	18	1	30	
4.	Khoa học hành vi và GDSK I	2	2	30			
5.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			
6.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	14	10	153	4	135	

Ghi chú:

Thực tập Khoa học môi trường và SKMT tại cộng đồng do bộ môn Sức khỏe môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Khoa học hành vi và GDSK II	2	1	30	1	45	
2.	Dân số học	2	1	15	1	45	
3.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
4.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
5.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
6.	Thực tập Y học dự phòng I	2			2	90	
	Tổng cộng	14	5	99	9	390	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách .

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
2.	Y xã hội học và nhân học y học	2	1	15	1	45	
3.	Dược lý	3	2	36	1	30	
4.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
5.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	13	6	105	7	285	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở II, Ngoại cơ sở II tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do bộ môn Bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách .

NĂM THỨ BA

(Khóa 2021–2025 - K35)

Tổng số SV: 17, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý I	3	2	30	1	45	
2.	Ngoại bệnh lý I	3	2	30	1	45	
3.	Phụ sản I	3	2	30	1	45	
4.	Nhi I	3	2	30	1	45	
	Tổng cộng	12	8	120	4	180	

Ghi chú: Cả lớp chia thành 2 nhóm thực tập lâm sàng do các bộ môn thuộc khoa Y phụ trách.

- Thực tập Nội bệnh lý I tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Ngoại bệnh lý I tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường.
- Thực tập Phụ sản I tại khoa Sản BV ĐKTU' Cần Thơ.
- Thực tập Nhi I tại BV nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm	
	1	2
06/11/2023-18/11/2023	Nội bệnh lý I	Ngoại bệnh lý I
20/11/2023-02/12/2023	Ngoại bệnh lý I	Nội bệnh lý I
04/12/2023-16/12/2023	Phụ sản I	Nhi I
18/12/2023-30/12/2023	Nhi I	Phụ sản I

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
2.	Nội bệnh lý II	2	1	18	1	45	
3.	Ngoại bệnh lý II	2	1	15	1	45	
4.	Lao	2	1	18	1	45	
5.	Tai Mũi Họng	2	1	18	1	45	
6.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
7.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			
8.	Pháp Y	1	1	18			
	Tổng cộng	14	8	141	6	270	

Ghi chú:

Cả lớp thực tập lâm sàng do các bộ môn thuộc khoa Y phụ trách.

- Thực tập Nội bệnh lý II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

- Thực tập Ngoại bệnh lý II tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường
- Thực tập Y học cổ truyền tại BV Y học cổ truyền Cần Thơ.

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kinh tế y tế	2	1	15	1	30	
2.	Phụ sản II	2	1	15	1	45	
3.	Nhi II	2	1	15	1	45	
4.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	
5.	Dịch tễ học I	3	2	30	1	30	
6.	Chương trình y tế quốc gia và tổ chức quản lý y tế	3	2	30	1	45	
Tổng cộng		15	10	135	5	195	

Ghi chú:

- Thực tập Phụ sản II tại khoa Sản BV ĐKTU' Cần Thơ.
- Thực tập Nhi II tại BV nhi đồng Cần Thơ.
- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập sức khoẻ nghề nghiệp tại cộng đồng do bộ môn Sức khoẻ môi trường khoa Y tế công cộng phụ trách.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian	Nhóm	1	2
		24/06/2024-06/07/2024	Phụ sản II
08/07/2024-20/07/2024	Nhi II		
Nghỉ hè			
05/08/2024-19/8/2024		Truyền nhiễm	Nhi II
19/08/2024-31/08/2024			Phụ sản II

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.**3. Tổ chức giảng dạy**

Tổ chức giảng dạy các học phần chung cùng với các đối tượng hệ chính quy, các học phần chuyên ngành học chung với Y học dự phòng hệ chính quy.



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
CẦN THƠ
Nguyễn Trung Kiên

14. CHƯƠC TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DỰC SỸ ĐẠI HOC HỀ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HOC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: D⁴1, D⁴2, D⁴3, D⁴4
- + Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất-K37: 233303A
- + Năm thứ hai-K36: 223303A
- + Năm thứ ba-K35: 213303A
- + Năm thứ tư-K34: 203303A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2023–2027 - K37)

Tổng số SV (dự kiến): 20, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	2	2	30			
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
3.	Hoá đại cương vô cơ	3	2	30	1	30	
4.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	
5.	Giải phẫu	2	1	15	1	30	
6.	Vật lý	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	14	10	165	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
2.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
3.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	
4.	Dân số - Truyền thông và GD sức khoẻ	2	2	30			
5.	Tâm lý Y học- Đạo đức Y học	2	2	30			
	Tổng cộng	13	11	171	2	90	

Học kỳ 3: 16 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	
3.	Hoá sinh	3	2	30	1	30	
4.	Dược động học	3	2	30	1	30	
5.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
		13	7	111	6	210	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2022–2026, K36)

Tổng số SV: 4, số lớp SV chuyên ngành: 1**Học kỳ 1: 18 tuần** (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	
2.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
4.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30	
5.	Dược động học	3	2	36	1	30	
6.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	1	1	18			
	Tổng cộng	14	9	150	5	150	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	
2.	Dược lý I	2	2	36			
3.	Dược liệu I	4	2	30	2	60	
4.	Hoá dược I	4	2	36	2	60	
	Tổng cộng	14	8	132	6	180	

Học kỳ 3: 16 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Độc chất học	2	1	18	1	30	
3.	Bệnh học Nội khoa	3	3	54			
4.	Bào chế & Công nghiệp dược I	4	2	30	2	60	
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
		14	10	162	4	120	

NĂM THỨ BA**(Khóa 2021–2024 - K35)****Tổng số SV: 9, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý II	5	3	45	2	60	
2.	Hoá dược II	3	2	30	1	30	
3.	Dược lâm sàng II	4	2	36	2	60	
4.	Dược học cổ truyền	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	14	8	129	6	180	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Bào chế & Công nghiệp dược II	4	2	30	2	60	
2.	Kiểm nghiệm dược phẩm I	3	2	30	1	30	
3.	Hóa trị liệu	2	1	18	1	30	
4.	Thực hành dược khoa	2			2	90	
	Tổng cộng	11	5	78	6	210	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	45			
2.	Một số dạng thuốc đặc biệt	3	2	18	1	30	
3.	Quản lí và kinh tế dược	3	2	30	1	30	
4.	Kiểm nghiệm dược phẩm II	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	11	8	111	3	90	

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2020–2024 - K34)

Tổng số sinh viên: 3, số lớp 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn 1	4	2	30	2	60	<i>SV chọn nhóm định hướng, mỗi nhóm gồm 3 học phần. Nhóm 1 thi, nhóm 2 báo cáo Seminar</i>
2.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn 2	4	2	30	2	60	
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn 3	4	2	30	2	60	
Tổng cộng		12	6	90	6	180	

Ghi chú:

Sinh viên chọn một trong hai nhóm học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sau:

TT	Học phần	TC	LT	TT
NHÓM 1: QUẢN LÝ VÀ CUNG ỨNG THUỐC - DƯỢC LÂM SÀNG				
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa quản lý dược	4	2	2
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng	4	2	2
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa chăm sóc dược	4	2	2
NHÓM 2: SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THUỐC - DƯỢC LIỆU - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC				
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa sản xuất và phát triển thuốc	4	2	2
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa kiểm nghiệm thuốc	4	2	2
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược liệu	4	2	2
Tổng cộng		12	6	6

Học kỳ 2: 3 tuần (07/02/2024 – 26/02/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			
Tổng cộng		4	4	60			

Ghi chú:

- Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) dưới hình thức trắc nghiệm gồm các nội dung:
 - + Phần cơ sở ngành: Hóa dược, Dược lý
 - + Phần chuyên môn: Dược liệu, Quản lý dược, Công nghiệp dược, Hoá dược, Dược lâm sàng, Bào chế, Kiểm nghiệm.
- Ngày thi (dự kiến): 19/02/2024 – 24/02/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ.

Riêng năm thứ nhất và năm thứ 2 áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Tổ chức giảng dạy

Tổ chức giảng dạy các học phần chung cùng với các đối tượng hệ chính quy, các học phần chuyên ngành học chung với Dược hệ chính quy.



HIỆU TRƯỞNG
★ Nguyễn Trung Kiên

15. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY, NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- + Ngành-năm: ĐD⁴1, ĐD⁴2, ĐD⁴3
- + Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- + Năm thứ nhất – K37: 233305A
- + Năm thứ hai – K36: 223305A
- + Năm thứ ba – K35 : 213305A

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2023–2026 - K37)****Tổng số SV (dự kiến): 20, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			
2.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
	Tổng cộng	11	8	120	3	120	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
2.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			
3.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
4.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
5.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	11	8	183	3	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
2.	GDSK trong thực hành nghề nghiệp	2	1	15	1	30	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	13	9	120	4	90	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2022–2024, K36)****Tổng số sinh viên: 16, số lớp: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lý	3	2	36	1	30	
2.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
3.	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	30	2	60	
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
	Tổng cộng	11	9	141	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
3.	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ sở	2			2	90	
4.	Điều dưỡng cơ sở II	3	1	18	2	60	
	Tổng cộng	10	4	81	6	240	

Ghi chú:

- Thực tập lâm sàng cùng với sinh viên Điều dưỡng chính quy.

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	2	1	15	1	45	
2.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	1	18	1	45	
3.	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	1	18	1	45	
4.	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	1	1	18			
5.	Chăm sóc cho người cần được PHCN	2	1	18	1	45	
6.	KSNK trong thực hành điều dưỡng	2	1	18	1	45	
	Tổng cộng	11	6	105	5	225	

Ghi chú:

- Thực tập lâm sàng cùng với sinh viên Điều dưỡng chính quy.

NĂM THỨ BA
(Khóa 2021–2024, K35)

Tổng số sinh viên: 34, số lớp: 1

Học kỳ 1: 10 tuần (16/10/2023 - 23/12/2023)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Điều dưỡng nhi	4	2	30	2	90	
2.	Điều dưỡng truyền nhiễm	2	1	18	1	45	
3.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	2	1	18	1	45	
4.	Quản lý điều dưỡng	2	1	18	1	45	
Tổng cộng		10	5	84	5	225	

Ghi chú:

- Thực tập Điều dưỡng nhi buổi sáng từ 30/10/2023 đến 25/11/2023 tại BV Nhi Đồng.
- Thực tập Điều dưỡng hồi sức cấp cứu từ buổi sáng ngày 27/11/2023 đến 09/12/2023 tại BV ĐK TƯ Cần Thơ.
- Thực tập Điều dưỡng truyền nhiễm buổi sáng từ ngày 11/12/2023 đến 23/12/2023 tại Khoa Bệnh Nhiệt đới BV ĐK TƯ Cần Thơ.

Học kỳ 2: 15 tuần (05/02/2024 – 18/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	2	1	18	1	45	
2.	Điều dưỡng Lao - Tâm thần	2	1	18	1	45	
3.	Điều dưỡng cộng đồng	3	1	18	2	90	
4.	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	<i>Điều kiện</i>
5.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
Tổng cộng		15	3	54	9	405	

Ghi chú:

- Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại buổi sáng từ ngày 12/02/2024 đến ngày 24/02/2024 tại Khoa Mắt, Răng Hàm Mặt, Khoa Tai Mũi Họng BV ĐKTƯ Cần Thơ, Khoa RHM Bệnh viện ĐKTP Cần Thơ, BV Tai Mũi Họng, BV Mắt – RHM Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Điều dưỡng Lao - Tâm thần buổi sáng từ ngày 25/03/2024 đến ngày 06/04/2024 tại BV Lao, BV Tâm thần Cần Thơ.
- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 15/04/2024 đến ngày 18/05/2024 do bộ môn Điều dưỡng cộng đồng khoa ĐD-KTYH phụ trách.

Kiến thức chuyên ngành tổng hợp: thi trắc nghiệm với 4 nội dung: Điều dưỡng Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi.

Ngày thi (dự kiến): 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình đào tạo chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Các lớp mở tại Cần Thơ thực tập lâm sàng theo hướng dẫn. Các lớp mở tại tỉnh thực tập lâm sàng tại tỉnh theo kế hoạch của khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật y học.

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trong các trường hợp đặc biệt, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp nhận SV tại các cơ sở thực hành, trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế.



 HIỆU TRƯỞNG

★ Nguyễn Trung Kiên

16. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY, NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: XN⁴1, XN⁴2, XN⁴3

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K37 : 233307X
- Năm thứ hai-K36 : 223307X
- Năm thứ ba-K35 : 213307X

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2023–2027, K37)****Tổng số SV (dự kiến): 3, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	30			
2.	Anh văn chuyên ngành I	2	2	30			
3.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	
4.	Xét nghiệm cơ bản	3	1	18	2	60	
	Tổng cộng	10	7	105	1	30	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
2.	Hoá sinh II	4	1	18	3	90	
3.	Mô phôi	1	1	18			
4.	Xét nghiệm cơ bản	3	1	15	2	60	
	Tổng cộng	10	5	81	3	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
2.	Sinh lý	3	2	30	1	30	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	14	9	135	3	120	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2022–2026, K36)

Tổng số SV: 11, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	Huyết học tế bào I	3	1	15	2	60	
2	Hoá sinh II	4	2	30	2	60	
3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			
	Tổng cộng	10	6	90	4	120	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024-25/05/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	Vi sinh II	3	1	15	2	60	
2	Huyết học tế bào II	3	1	15	2	60	
3	Xét nghiệm tế bào I	2	1	15	1	30	
4	Đảm bảo chất lượng xét nghiệm	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	10	4	60	6	180	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	Xét nghiệm tế bào II	2	1	15	1	30	
2	Bệnh học Nội khoa	1	1	18			
3	Bệnh học Ngoại khoa	1	1	18			
4	Huyết học đông máu và huyết học truyền máu	3	1	18	2	60	
5	An toàn xét nghiệm sinh học và kiểm soát nhiễm khuẩn	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	9	5	84	4	120	

NĂM THỨ BA**(Khóa 2021–2024, K35)****Tổng số sinh viên: 11, số lớp: 1****Học kỳ 1: 10 tuần (16/10/2023 - 23/12/2023)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1	Sinh lý bệnh miễn dịch	1	1	15			
2	Y sinh học phân tử	2	1	18	1	30	
3	Thực hành Xét nghiệm bệnh viện: Vi sinh- Ký sinh	3			3	135	
4	Thực hành Xét nghiệm bệnh viện: Huyết học - Hóa sinh	3			3	135	
	Tổng cộng	9	2	33	7	300	

Ghi chú:

- Thực hành Vi sinh-Ký sinh hai buổi sáng chiều từ ngày 06/11/2023 đến ngày 25/11/2023 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

- Thực hành Hoá sinh hai buổi sáng chiều từ ngày 27/11/2023 đến ngày 16/12/2023 tại BV Trường, BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

Học kỳ 2: 15 tuần (05/02/2024 – 18/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
2	Thực tập KTXN IV: Xét nghiệm tế bào	2			2	90	
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	5	1	18	4	180	
4	Thực hành y tế cơ sở	5			5	225	<i>Điều kiện</i>
5	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	3	3	45			
	Tổng cộng	12	1	18	11	495	

Ghi chú:

- Thực hành Xét nghiệm tế bào hai buổi sáng chiều từ ngày 26/02/2024 đến ngày 09/03/2024 tại BV Trường, BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

- Thực hành Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn hai buổi sáng chiều từ ngày 11/03/2024 đến ngày 06/04/2024 tại BV Trường, BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN

Chọn 1 trong 4 chuyên khoa sau

TT	Tên học phần
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa Vi sinh - Ký sinh trùng
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa Hóa sinh
3	Định hướng cơ bản chuyên khoa Huyết học
4	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào

- Thực hành y tế cơ sở (học phần điều kiện) tại địa phương từ ngày 15/04/2024 đến ngày 18/05/2024 do bộ môn Kỹ thuật xét nghiệm khoa ĐD-KTYH phụ trách.

- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (3TC) thi trắc nghiệm với các nội dung: Vi sinh, Ký sinh, Huyết học, Hoá sinh, Giải phẫu bệnh.

- Ngày thi (dự kiến): 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo chính quy.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trong các trường hợp đặc biệt, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp nhận SV tại các cơ sở thực hành, trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế.


HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Trung Kiên